Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố
Ngày ký: 16/09/2021 08:54:19 +07:00

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 242 /BC-UBND	*Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021*

BÁO CÁO
TỔNG HỢP TRẢ LỜI CHẤT VẤN TẠI KỲ HỌP THỨ 2 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XVI

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 239/HĐND-ĐT ngày 27/8/2021 về chuẩn bị báo cáo trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn tại Kỳ họp, cụ thể như sau:

I. Nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách (06 câu)

Câu 1: Khoản a, Điều 57, Luật quản lý, sử dụng Tài sản công quy định: *"Đơn vị sự nghiệp công lập được cho thuê tài sản công trong các trường hợp sau: Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng chưa sử dụng hết công suất"*. Thực tế hiện nay việc quản lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn Thành phố còn nhiều bất cập, lúng túng trong việc xây dựng Đề án để thực hiện, sử dụng, khai thác và duy trì, bảo dưỡng các tài sản đã được đầu tư. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp tháo gỡ trong thời gian tới?

(1) Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính:

- UBND Thành phố đã có các văn bản: số 2267/UBND-KT ngày 24/05/2018, số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020; số 5414/UBND-KT ngày 18/11/2020; Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 quy định về tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, trong đó quy định tài sản có giá trị lớn là tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

- Sở Tài chính đã có Công văn số 5511/STC-QLCS ngày 20/8/2019 hướng dẫn chi tiết việc lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết.

(2) Việc nghiên cứu, xây dựng Đề án của các đơn vị sự nghiệp công lập, sự hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên còn gặp khó khăn, lúng túng do:

- Vướng mắc khi xây dựng, cho ý kiến về Đề án sử dụng tài sản công vào

mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong một số trường hợp vừa phục vụ nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ (hoạt động khám chữa bệnh của các cơ sở y tế; hoạt động dạy học của các cơ sở giáo dục;...) vừa phục vụ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Việc tính toán và phân bổ tiền thuê đất, tiền khấu hao tài sản cố định vào chi phí sử dụng tài sản công sử dụng vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Mục tiêu của việc sử dụng tài sản công vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết là bước đầu tăng mức tự chủ chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập, nếu phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và tính đủ khấu hao, nộp tiền thuê đất thì hầu hết các Đề án đều không có hiệu quả về kinh tế, đặc biệt đối với các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và thể dục, thể thao.

- Đề án sử dụng tài sản công của một số đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu nguyên tắc sử dụng tài sản công để cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật, trong đó có nhiều Đề án còn khá sơ sài, thiếu số liệu dẫn chứng chứng minh, chưa nêu được sự cần thiết và hiệu quả của việc đề xuất sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

(3) Giải pháp: Để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ công tác lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công, trong thời gian tới UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai một số giải pháp, cụ thể:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập và đề nghị đơn vị lựa chọn, cử người có am hiểu thực tiễn và chính sách tham gia nghiên cứu xây dựng Đề án, đảm bảo phản ánh đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định và thực tế nhu cầu sử dụng, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

- Tăng cường vai trò của cơ quan cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập trong việc tham gia, có ý kiến về các nội dung liên quan tại Đề án, có ý kiến bằng văn bản về các nội dung của đề án trước khi gửi lấy ý kiến Sở Tài chính và các ngành.

- Tăng cường vai trò Sở Tài chính chủ trì phối hợp, hướng dẫn tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình lập, thẩm định Đề án, để chủ động xử lý hoặc báo cáo UBND Thành phố xem xét, xử lý (thẩm quyền phê duyệt Đề án; cơ sở và phương pháp xác định các khoản thu nhập và chi phí trong phương án tài chính, làm cơ sở xác định tính khả thi của Đề án).

- UBND Thành phố sẽ chỉ đạo sở Tài chính có báo cáo tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để sớm giải quyết nội dung này theo đúng quy định.

UBND Thành phố sẽ báo cáo Chính phủ cho phép đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong việc phê duyệt Đề án theo quy định pháp luật để tăng tính chủ động, chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

Câu 2: Tình hình triển khai việc sắp xếp, xử lý tài sản là đất, nhà, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trực thuộc Thành phố đang quản lý, sử dụng theo quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 đến nay rất chậm? Đề nghị UBND Thành phố cho biết những tồn tại, hạn chế, các vướng mắc, khó khăn và định hướng, kế hoạch và giải pháp tiếp tục triển khai thời gian tới?

(1) Theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp, xử lý lại tài sản công quy định "Trường hợp cần thay đổi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để báo cáo cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định này xem xét, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Nghị định này xem xét, phê duyệt". Như vậy việc sắp xếp, xử lý lại các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 chỉ thực hiện đối với các cơ sở nhà đất có sự thay đổi so với phương án được phê duyệt hoặc đề xuất phê duyệt mới.

(2) Triển khai thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, UBND Thành phố đã có các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện[1] làm cơ sở xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 10.711 cơ sở nhà, đất của các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã và doanh nghiệp nhà nước với diện tích khoảng 43.791.407 m2 đất và khoảng 9.919.172 m2 nhà, trong đó: Còn khoảng 300 cơ sở nhà, đất thuộc quỹ nhà chuyên dùng chưa đủ điều kiện phê duyệt do không đủ hồ sơ tài liệu, có tranh chấp, chiếm khoảng gần 3% số lượng cơ sở nhà, đất của Thành phố.

Bên cạnh đó, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu có ý kiến về dự kiến phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trung ương trên địa bàn để Bộ Tài chính phê duyệt theo thẩm quyền 1.937 cơ sở nhà, đất với diện tích khoảng 18.201.896 m2 đất và khoảng 7.784.662 m2 nhà (chưa tính số lượng nhà, đất của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ).

(3) Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 về sắp xếp lại, xử lý tài sản công (có hiệu lực từ ngày 01/9/2021), UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính có văn bản số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021 hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp triển khai rà soát, kê khai, đề xuất sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định, gửi về Sở Tài chính trước ngày 15/10/2021 để tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy định, theo đó:

(i) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp tục quản lý, sử dụng

---

[1] Riêng đối với Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, UBND Thành phố đã ban hành các Văn bản chỉ đạo: số 2267/UBND-KT ngày 24/5/2018; số 5518/UBND-KT ngày 09/11/2018; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 08/6/2020.

nhà, đất theo phương án đã được UBND Thành phố phê duyệt, thực hiện các bước chưa hoàn thành theo đúng quy định (liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn tất các thủ tục về đất đai theo quy định (đo đạc diện tích và hoàn thiện giấy tờ nhà, đất: Quyết định giao/cho thuê đất; Hợp đồng thuê đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; Cập nhật hiện trạng và di biến động nhà, đất vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;...).

(ii) Kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất thuộc 03 nhóm sau: (1) Cơ sở nhà, đất mà thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án sắp xếp lại, xử lý đã được UBND Thành phố phê duyệt, đề nghị điều chỉnh phương án đã được phê duyệt theo Điều 17 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP; (2) Cơ sở nhà, đất được phê duyệt bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành việc bán hoặc hoàn thành chuyển mục đích sử dụng đất theo thời hạn quy định mà không được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép gia hạn, nay phải đề xuất phê duyệt lại phương án; (3) Cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.

(4) Vướng mắc phát sinh khi thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, chủ yếu là việc thực hiện chuyển tiếp đối với các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa, thoái vốn (đã được UBND Thành phố phê duyệt góp vốn liên doanh và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư), đối với các cơ sở nhà, đất khác đều đã được UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài chính và các ngành rà soát, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ pháp lý, kê khai, báo cáo để UBND Thành phố phê duyệt theo đúng quy định.

Câu 3: Theo phản ảnh của báo chí và một số cử tri, phụ huynh học sinh, trong những thời điểm phải thực hiện yêu cầu phòng chống dịch bệnh Covid-19, các trường thực hiện giảng dạy và học tập theo hình thức trực tuyến nhưng các khối trường dân lập, tư thục vẫn thu học phí như học trực tiếp (không điều chỉnh mặc dù chi phí của các cơ sở giáo dục này giảm). Đề nghị UBND Thành phố cho biết quan điểm, biện pháp về quản lý nhà nước đối với vấn đề trên?

1. Quy định của Trung ương

- Tại điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 quy định: *"Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật".*

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021) quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Theo đó, có một số nội dung quy định như sau:

Tại điểm a khoản 4 Điều 8 quy định: *"Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định".*

Tại khoản 2 Điều 13 quy định: *"Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật".*

2. Quy định của thành phố Hà Nội

UBND Thành phố đã có các văn bản chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Công văn số 3716/VP-KGVX ngày 26/4/2021 về việc chỉ đạo và quán triệt thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2020-2021; 2021-2022 và công tác chỉ đạo điều hành giá năm 2021;

- Công văn số 8328/VP-KGVX ngày 07/8/2021 về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh, sinh viên và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh Covid-19.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở GDĐT đã có các văn bản cụ thể như sau:

- Công văn số 2255/SGDĐT-KHTC ngày 18/6/2021 về việc triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo gửi UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Trong đó có nội dung quy định: *"Riêng đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Để chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh và người dân do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các cơ sở giáo dục cân nhắc tình hình, giữ ổn định mức thu học phí năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021".*

- Công văn số 3204/SGDĐT-KHTC ngày 09/9/2021 về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh COVID-19 gửi UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Trong đó có nội dung quy định: *"Về thu học phí của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Đề nghị các đơn vị cân nhắc tình hình, giữ ổn định mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021. Trong thời gian học sinh nghỉ học để phòng tránh dịch bệnh nếu không tổ chức học trực tuyến thì sẽ không được thu học phí và các khoản thu hộ, chi hộ. Nếu tổ chức học trực tuyến thì các cơ sở giáo dục căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, các khoản chi phí phát sinh thực tế hợp lý để triển khai các hoạt động tổ chức dạy, thời gian thực tế học trực tuyến... để xác định mức thu hợp lý trên nguyên tắc chia sẻ khó khăn chung giữa cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh nhưng không được vượt quá mức thu, tổng thu cả năm học đã được cam kết, công khai từ đầu năm học; đồng thời có chính sách giảm mức thu phù hợp với điều kiện của học sinh".*

3. Thực tế triển khai tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022

a) Trường Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT) Lương Thế Vinh

- Khối 6, 7, 10 và 11: thu 75% so với mức phí học trực tiếp.

- Khối 8, 9 và 12: thu 2.000.000 đồng/tháng (khoảng 57% so với mức phí học trực tiếp).

b) Trường THPT Phương Nam học phí giảm còn 2.000.000 đồng/tháng (khoảng 85% so với mức phí học trực tiếp).

c) Trường THPT Ban Mai thu học phí 3.000.000 đồng/tháng (khoảng 85% so với mức phí học trực tiếp).

d) Trường THCS và THPT Quốc tế Thăng Long thu 80% so với mức phí học trực tiếp.

đ) Trường THPT Olympia học phí giảm còn 18.000.000 đồng/tháng (khoảng 90% so với mức phí học trực tiếp).

Với thực tế nêu trên, cơ bản các cơ sở sở giáo dục dân lập, tư thục đã triển khai theo đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND Thành phố (đã có phương án giảm mức thu học phí để chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh COVID-19).

Câu 4: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước và Thủ đô, làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và các hộ kinh doanh. Đề nghị UBND Thành phố cho biết Thành phố có những giải pháp cụ thể gì trong những tháng còn lại của năm 2021 để thúc đẩy phát triển KTXH, hỗ trợ doanh nghiệp Thủ đô phục hồi sản xuất kinh doanh; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để đảm bản an sinh xã hội?

1. Về giải pháp thúc đẩy phát triển KTXH, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh:

1.1. Về tình hình đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng 8, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 1.293 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 20.601 tỷ đồng (giảm 46% về số lượng doanh nghiệp và giảm 33% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước), thực hiện thủ tục giải thể cho 244 doanh nghiệp (giảm 1% so với cùng kỳ), 833 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 9%). Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 819 doanh nghiệp (tăng 64% so với cùng kỳ). Lũy kế 08 tháng năm 2021, thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 16.615 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 224.830 tỷ đồng (giảm 7% về số lượng doanh nghiệp và giảm 7% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước), thực hiện thủ tục giải thể cho 2.204 doanh nghiệp (tăng 36%), 9.284 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 19%). Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 7.404 doanh nghiệp (tăng 72%). Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội là 318.116 doanh nghiệp.

1.2. Về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:

Thành phố luôn xác định công tác phòng, chống dịch là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hàng đầu, các cấp lãnh đạo Thành phố luôn quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, ban hành nhiều quyết sách kịp thời để tránh dịch bệnh trở nên phức tạp. Ngày 20/8/2021, UBND Thành phố đã ban hành Công điện số 19/CĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Vận dụng nhuần nhuyễn các phương châm phòng, chống dịch "3 trước", "4 tại chỗ", phong tỏa, cách ly theo mô hình "3 lớp". Tận dụng tối đa "thời gian vàng" các ngày giãn cách xã hội nhằm thực hiện xét nghiệm trên diện rộng, kết hợp với các hoạt động xét nghiệm truy vết, đánh giá nguy cơ lây nhiễm để trong thời gian ngắn nhất bóc tách triệt để các F0, kiểm soát để dịch bệnh không lây lan, bùng phát. Tiếp tục triển khai chiến dịch tiêm vắc xin quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

Tăng cường triển khai công tác cắt, giảm thủ tục hành chính, tháo gỡ vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai nhanh gói hỗ trợ 12 nhóm người lao động và người sử dụng lao động khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và có chính sách hỗ trợ riêng cho các nhóm đối tượng khác với tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau". Đồng thời tiếp tục chỉ đạo đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng, cung cấp đầy đủ hàng hóa dịch vụ thiết yếu cho người dân, đặc biệt trong các khu vực cách ly, phong tỏa.

Triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh đại dịch COVID-19, trong lĩnh vực Thuế: Tính đến hết tháng 8/2021, cơ quan thuế thực hiện gia hạn cho tổng số 29.744 người nộp thuế với tổng số thuế, tiền thuê đất được gia hạn là 9.348,8 tỷ đồng. Đây là những biện pháp kịp thời, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trước ảnh hưởng của dịch covid, các giải pháp này đã góp phần đảm bảo ổn định kinh tế-xã hội, tạo điều kiện để nền kinh tế phục hồi nhanh trong giai đoạn hậu COVID -19; hỗ trợ các hoạt động kinh tế, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng mất thanh khoản, phá sản, giải thể doanh nghiệp, tạo điều kiện để khu vực DN phục hồi nhanh khi tác động của đại dịch suy giảm và chấm dứt; thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế phù hợp với những thay đổi trên thế giới sau đại dịch; kích thích tiêu dùng trong nước, bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 68/2021/NĐ-CP của Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn Hà Nội, trong đó có chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 1/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ, Cục Thuế TP Hà Nội đã tích cực triển khai tuyên truyền về điều kiện, thủ tục... để các hộ kinh doanh trên địa bàn được thụ hưởng kịp thời, đúng đối tượng. Số lượng hộ dự kiến khoảng 57 nghìn hộ với số tiền là 172,5 tỷ đồng.

1.3. Về nhiệm vụ và giải pháp các tháng cuối năm 2021:

Trên cơ sở kinh nghiệm ứng phó dịch Covid-19 và các kịch bản điều hành đã xây dựng, Thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác số 14/CTr-UBND ngày 19/01/2021, đồng thời triển khai thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch bệnh gắn với đảm bảo an sinh xã hội. Đối với hỗ trợ doanh nghiệp, Thành phố tập trung vào các giải pháp sau:

(1) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Kiên định các giải pháp chống dịch "3 trước", "4 tại chỗ". Tổ chức thực hiện truy vết thần tốc, khoanh vùng xử lý kịp thời khi ghi nhận các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh tại cộng đồng. Thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc-xin Covid-19 với quy mô lớn trên địa bàn Thành phố.

(2) Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cụm công nghiệp. Triển khai các giải pháp duy trì, phục hồi sản xuất, kinh doanh, nhất là các ngành sản xuất nông nghiệp; sản xuất các sản phẩm phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

(3) Đẩy mạnh cải cách TTHC, ứng dụng CNTT, mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo hướng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tối đa.

(4) Đảm bảo tốt việc cung ứng hàng hóa trên địa bàn. Hoàn thiện kịch bản cung ứng hàng hóa cho nhân dân trong khu vực bị cách ly, phong tỏa, giãn cách xã hội và xử lý, bố trí các điểm bán hàng lưu động trong trường hợp phải đóng cửa chợ dân sinh, trung tâm thương mại, siêu thị do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

(5) Đảm bảo an sinh xã hội. Tổng hợp danh sách, phê duyệt kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 68 của Chính phủ, Quyết định số 23 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn từ nguồn phân bổ lãi thu từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố.

2. Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để đảm bản an sinh xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 15/8/2021 triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND.

Để kịp thời hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố. UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh tiến độ chi trả các chế độ, chính sách cho người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 nhằm đưa chính sách của nhà nước đến các đối tượng thụ hưởng sớm nhất, cụ thể:

- Lãnh đạo UBND Thành phố định kỳ và đột xuất tổ chức họp, giao ban trực tuyến với Sở chỉ huy các quận, huyện, thị xã nhằm đôn đốc, nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Ngày 06/8/2021, UBND Thành phố ban hành văn bản số 2560/UBND-KGVX đôn đốc các quận, huyện, thị xã và các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; đồng thời vào các cuộc họp giao ban hàng ngày của Sở chỉ huy phòng chống dịch bệnh Covid-19, lãnh đạo Thành phố tiếp tục đôn đốc các quận, huyện, sở, ngành khẩn trương thực hiện công tác hỗ trợ các đối tượng trên địa bàn theo quy định.

- UBND Thành phố giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các Sở, ngành có liên quan đã thường xuyên quan tâm, trao đổi trực tiếp với lãnh đạo UBND các quận, huyện, thị xã để đôn đốc, tìm các giải pháp khắc phục khó khăn trong thời gian Thành phố thực hiện giãn cách theo nguyên tắc Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phòng chống dịch Covid-19 nhằm triển khai việc chi trả tiền hỗ trợ tới các đối tượng kịp thời, hiệu quả, đúng quy định (Văn bản số 2644/UBND-KGVX ngày 13/8/2021 về việc tháo gỡ khó khăn trong việc xác nhận để hưởng chế độ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động). Đồng thời phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền sự quan tâm của Trung ương và thành phố Hà Nội đối với các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 cũng như tiến độ chi trả tiền hỗ trợ của Thành phố đối với các đối tượng được thụ hưởng.

- Ngoài việc tiếp nhận những đề xuất, kiến nghị bằng văn bản, UBND Thành phố giao Sở Lao động TB&XH thực hiện kết nối với các tổ chức, cá nhân bằng tổng đài đường dây nóng (số máy 0243.8344643) để trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người dân, giúp chế độ chính sách của nhà nước và của thành phố Hà Nội đến với các đối tượng thụ hưởng một cách công bằng, công khai, minh bạch và kịp thời.

Kết quả, đến hết ngày 5/9/2021, trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt và sự vào cuộc chỉ đạo sát sao, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến quận, huyện, xã, phường, tổ dân phố với quyết tâm giúp người dân sớm được thụ hưởng chính sách, chia sẻ khó khăn, ổn định cuộc sống; các sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã thực hiện chính sách của Trung ương, đặc thù của thành phố Hà Nội và huy động xã hội hoá để quyết định hỗ trợ cho các đối tượng với tổng kinh phí **842,926** tỷ đồng. Trong đó:

- Kết quả thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ: các sở, ngành có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã ra quyết định hỗ trợ cho 1,599 triệu người

lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 3642/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội với kinh phí **393,04** tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 1,619 triệu người lao động, người sử dụng lao động với kinh phí **335,384** tỷ đồng).

- Kết quả thực hiện chính sách đặc thù cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND Thành phố: các địa phương đã rà soát và ra quyết định hỗ trợ cho **283.821** người, hộ kinh doanh với kinh phí phê duyệt là **285,473** tỷ đồng (trong đó, đã tổ chức chi trả cho 282.502 đối tượng với kinh phí 282,657 tỷ đồng).

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ, ngoài các giải pháp quyết liệt đã triển khai thực hiện nêu trên, thời gian tới UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng để người lao động, người sử dụng lao động chủ động, kịp thời lập danh sách gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại các địa phương nhằm kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi một số quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg theo hướng đơn giản hóa hoặc cắt giảm thủ tục hồ sơ nhằm kịp thời hỗ trợ người lao động, người sử dụng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Câu 5: Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đề nghị UBND Thành phố cho biết: Thành phố đã xây dựng các phương án phòng chống dịch bệnh cho các kịch bản xấu hơn chưa để đảm bảo phòng chống dịch trong trường hợp số ca nhiễm F0 trên địa bàn tăng nhiều hơn? cơ sở vật chất, khả năng đáp ứng cách ly điều trị, trang thiết bị điều trị?

Tại Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại 03 vùng từ 06h00 ngày 06/9/2021 đến 06h00 ngày 21/9/2021, UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục tổ chức xét nghiệm thần tốc, rút ngắn chu kỳ xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế và xét nghiệm diện rộng theo Kế hoạch trên toàn Thành phố đảm bảo đúng, trúng, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực để xét nghiệm các đối tượng có nguy cơ cao, các vùng phong tỏa, cách ly để kịp thời truy vết F1, cách ly ngay, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh; từng bước làm sạch, chuyển từ "vùng đỏ" thành "vùng da cam", chuyển "vùng da cam" thành "vùng xanh" đưa Thành phố về trạng thái bình thường mới.

- Chỉ đạo, phân luồng phù hợp để điều trị có hiệu quả ngay từ tầng 1, hạn chế tối đa việc phân luồng điều trị tầng 2, tầng 3; đồng thời đảm bảo việc tiếp nhận, điều trị các bệnh khác kịp thời và hiệu quả; đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn phòng chống dịch tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát tăng công suất chuẩn bị đầy đủ 20.000 giường và sẵn sàng lên 30.000 giường cho các cơ sở thu dung, điều trị chăm sóc theo mô hình tháp 3 tầng của Bộ Y tế; đảm bảo đủ ô xy, trang thiết bị, vật tư, thuốc điều trị và nhân lực y tế cho các cơ sở y tế tại các tầng điều trị.

- Tiếp tục đầu tư, củng cố nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở, trọng tâm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất ngay tại tuyến y tế cơ sở, hạn chế diễn biến nặng và tử vong.

Câu 6: Đến nay, đã qua một năm trong tổng số 5 năm Hà Nội thực hiện Nghị quyết 115/2020/QH 14 về thí điểm một số cơ chế chính sách tài chính-ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội; tuy nhiên kết quả thực hiện còn hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo rõ kết quả việc triển khai và tổ chức thực hiện các cơ chế đặc thù Hà Nội được sử dụng trong quản lý thu, chi ngân sách của Thành phố? Những nội dung nào Thành phố chưa triển khai được? Nguyên nhân, giải pháp và tiến độ dự kiến khắc phục thời gian tới?

1. Kết quả triển khai thực hiện

Trên cơ sở các chỉ đạo của Thành ủy, để cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tài chính-ngân sách đặc thù cho thành phố Hà Nội quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 05/11/2020 về việc thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14. Tính đến thời điểm hiện nay, việc triển khai Nghị quyết số 115/2020/QH14 đã đạt được một số kết quả như sau:

(1) Về việc nghiên cứu, xây dựng đề án ban hành một số khoản thu phí theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 115/2020/QH14

Trong thời gian qua, UBND Thành phố đã chỉ đạo Cục Thuế Thành phố chủ trì, phối hợp với các thành viên Bộ phận thường trực triển khai Luật Phí và lệ phí ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện kế hoạch 210/KH-UBND, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã rà soát và đề xuất các khoản phí cần sửa đổi, bổ sung theo cơ chế đặc thù về phí theo Nghị quyết số 115/2020/QH14. Trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, Cục Thuế Thành phố đã tổng hợp kết quả rà soát như sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tiếp tục rà soát *"Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản"*.

- Sở Giao thông vận tải đã báo cáo lần 1 với Tập thể UBND thành phố về Đề án: *"Thu phí phương tiện cơ giới đường bộ vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường"*. Hiện Sở Giao thông vận tải đang tiếp tục hoàn thiện Đề án để báo cáo UBND Thành phố lần 2 theo chương trình công tác của Thành phố.

- Các Sở, ngành và đơn vị khác không có đề xuất bổ sung hoặc sửa đổi các quy định thu phí theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14.

Để tiếp tục triển khai Nghị quyết số 115/2020/QH14, UBND Thành phố tiếp

tục giao các sở, ngành rà soát các khoản phí thuộc lĩnh vực mình quản lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn Thành phố và đảm bảo nguyên tắc tại Nghị quyết số 115/2020/QH14. Tuy nhiên, đến nay chưa có sở ngành nào đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định thu phí theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 và gửi Đề án hoàn chỉnh về Bộ phận thường trực triển khai Luật Phí và lệ phí.

(2) Về cơ chế sử dụng nguồn thu từ tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố

Dự toán thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố do các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính chủ trì xác định. Vì vậy, trong quá trình thảo luận dự toán năm 2021 với Bộ Tài chính, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính và Cục Thuế đã tham mưu rà soát cụ thể với các Vụ, Cục và đơn vị thuộc Bộ Tài chính nhưng dự toán năm 2021 không phát sinh thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố. Đối với các năm tiếp theo, UBND Thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để xác định số thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố trong quá trình thảo luận dự toán với Bộ Tài chính.

(3) Về cơ chế sử dụng nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước

Năm 2020, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 của cấp Thành phố và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách ngân cấp thành phố Hà Nội năm 2021, trong đó: dự kiến bố trí nguồn thu từ sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do UBND Thành phố làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố khoảng 18.000 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch năm 2021 là 4.000 tỷ đồng cân đối cho các dự án đầu tư của Thành phố.

(4) Về cơ chế sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14, tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND về đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 của cấp Thành phố và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách ngân cấp thành phố Hà Nội năm 2021, Thành phố đã dự kiến bố trí 8.000 tỷ đồng từ nguồn cải cách tiền lương để sử dụng cho chi đầu tư phát triển, trong đó kế hoạch năm 2021 là 1.464,8 tỷ đồng

nguồn cải cách tiền lương sử dụng cho chi đầu tư phát triển. Ngoài ra, UBND Thành phố đang trình HĐND Thành phố cho phép UBND quận Thanh Xuân được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp quận để chi đầu tư XDCB năm 2021 với số tiền là 236,38 tỷ đồng.

(5) Về cơ chế sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý

Năm 2021, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách ngân cấp thành phố Hà Nội năm 2021, trong đó: cho phép bố trí kinh phí thường xuyên ngân sách cấp Thành phố để thực hiện đầu tư hạng mục mới và cho phép HĐND các quận, huyện, thị xã quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của cấp mình để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14.

(6) Về cơ chế sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ các địa phương khác trong nước, cho phép các quận sử dụng ngân sách cấp quận để hỗ trợ các huyện khó khăn của thành phố Hà Nội trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới

- Về việc sử dụng ngân sách cấp thành phố hỗ trợ các địa phương khác trong nước: năm 2020, Thành phố đã thực hiện hỗ trợ chi đầu tư phát triển cho tỉnh Lâm Đồng 15 tỷ đồng và hỗ trợ chi thường xuyên cho tỉnh Sóc Trăng 3 tỷ đồng; đối với năm 2021, Thành phố bố trí dự toán 100 tỷ đồng để hỗ trợ chi đầu tư phát triển và 50 tỷ đồng để hỗ trợ an sinh xã hội một số tỉnh, thành phố trong cả nước theo Kế hoạch của Thành ủy về hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Về việc sử dụng ngân sách cấp quận để hỗ trợ các huyện khó khăn của thành phố Hà Nội: UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về việc cho phép các quận sử dụng nguồn ngân sách cấp quận để hỗ trợ các huyện khó khăn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và cập nhật kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cấp Thành phố, theo đó: năm 2020, cho phép 04 quận (Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng) hỗ trợ một số huyện (Ba Vì, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Quốc Oai) với tổng số tiền hỗ trợ là 123,5 tỷ đồng. Đối với Kế hoạch năm 2021: trên cơ sở đề xuất của các quận, huyện, UBND Thành phố dự kiến trình HĐND tại các kỳ họp tháng 9/2021 với tổng kinh phí 06 quận (Long Biên, Hoàng Mai, Hoàn Kiếm, Hà Đông, Tây Hồ và Bắc Từ Liêm) hỗ trợ 08 huyện (Ba Vì, Phúc Thọ, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Phú Xuyên, Mê Linh, Ứng Hòa) là 370 tỷ đồng cho 16 dự án.

(7) Về cơ chế, chính sách về mức dư nợ vay và sử dụng Quỹ dự trữ tài chính

a) Cơ chế, chính sách về mức dư nợ vay

Theo Nghị quyết số 115/2020/QH14, mức dư nợ vay của ngân sách thành phố Hà Nội đã được nâng lên không vượt quá 90% số thu ngân sách thành phố Hà Nội được hưởng theo phân cấp. Thực hiện quy định của Luật NSNN và hướng dẫn của Trung ương, UBND Thành phố đã xây dựng Kế hoạch vay, trả nợ chính quyền địa phương hằng năm, 03 năm, 05 năm và trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, theo đó:

- Hạn mức dư nợ vay được phép tối đa của Thành phố năm 2021 là 90.564 tỷ đồng và dư nợ vay đầu năm 2021 là 5.965 tỷ đồng (bằng khoảng 6,6% so với mức dư nợ vay được phép tối đa của Thành phố).

- Hạn mức dư nợ vay được phép tối đa của Thành phố năm 2025 là 115.000 tỷ đồng và dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2025 dự kiến là 53.441 tỷ đồng được xác định tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 (bằng khoảng 46,5% so với mức dư nợ vay được phép tối đa của Thành phố).

b) Cơ chế, chính sách về sử dụng Quỹ dự trữ tài chính

Tính đến thời điểm hiện nay, ngân sách Thành phố cơ bản vẫn đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển (hằng năm đều chưa giải ngân hết 100% kế hoạch vốn được giao). Mặt khác, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố chưa được phê duyệt. Vì vậy, sau khi HĐND Thành phố phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố và đã có danh mục dự án, tiến độ thực hiện cụ thể; căn cứ tình hình thực tế hằng năm, UBND Thành phố sẽ triển khai điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch; việc tạm ứng Quỹ dự trữ tài chính để triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố khi cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và sẽ phải bố trí kế hoạch vốn để hoàn trả Quỹ dự trữ tài chính Thành phố theo quy định.

(8) Về cơ chế, chính sách cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố đảm bảo định hướng của Trung ương và phù hợp với thực tế của địa phương

Dự toán năm 2021, UBND Thành phố đã xây dựng theo quy định của Trung ương và đảm bảo các chỉ tiêu Trung ương giao, phù hợp với tình hình thực tế để đáp ứng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, cụ thể: (1) Về chi đầu tư phát triển: cao hơn dự toán Trung ương giao 9.453 tỷ đồng (từ nguồn tăng thu, cải cách tiền lương); (2) Về chi thường xuyên cho sự nghiệp khoa học, công nghệ: cao hơn dự toán Trung ương giao 251,51 tỷ đồng; (3) Về chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo: cao hơn dự toán Trung ương giao 754,86 tỷ đồng.

2. Một số khó khăn, vướng mắc và hướng triển khai thực hiện trong thời gian tới

(1) Về việc nghiên cứu, xây dựng đề án ban hành một số khoản thu phí theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 115/2020/QH14

Nghị quyết số 115/2020/QH14 quy định một số nguyên tắc khi thực hiện cơ

chế, chính sách thu phí như: tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngành, nghề ưu đãi đầu tư; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; chính sách điều tiết phải hợp lý, phù hợp với sự phát triển của thành phố Hà Nội và thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội;... Hiện nay, lĩnh vực phí đang được điều chỉnh bởi Luật Phí và lệ phí và nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành. Do đó, để đảm bảo được các nguyên tắc đề ra tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 và tránh sự trùng lặp, không thống nhất giữa các văn bản pháp luật về phí, cần phải có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng và đánh giá tác động toàn diện, đầy đủ và lấy ý kiến của các chuyên gia, các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của chính sách này (người dân, doanh nghiệp,...). Mặt khác, thời điểm hiện nay, đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố nên Trung ương đã ban hành một số chính sách hỗ trợ nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân và doanh nghiệp; do đó, việc đề xuất tăng phí trong thời điểm hiện nay không thật sự khả quan và khó nhận được sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Cục Thuế Thành phố chủ trì, phối hợp cùng các thành viên Bộ phận thường trực triển khai Luật Phí và lệ phí đôn đốc các Sở, ngành và tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đề án ban hành một số khoản thu phí theo cơ chế đặc thù của Nghị quyết số 115/2020/QH14 vào kỳ họp cuối năm.

(2) Về cơ chế sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý

a) Về thẩm quyền quyết định

Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội, trong đó quy định: *"HĐND Thành phố quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình thiết yếu bao gồm: phòng cháy, chữa cháy, thu gom, xử lý rác, cấp nước, thoát nước, điện, thiết bị, nhà vệ sinh, tường rào trong cơ sở đã có của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội do thành phố Hà Nội quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước..."*

Các hạng mục công trình thiết yếu để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới trong các cơ sở đã có của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thường có quy mô nhỏ, tính chất đơn giản, thực hiện trong thời gian rất ngắn nên đối với các hạng mục công trình thuộc cấp quận, huyện, thị xã theo quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 phải trình HĐND Thành phố quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách quận, huyện, thị xã để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới sẽ không đảm bảo được tính chủ động, kịp thời phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự

nghiệp. Do vậy, hằng năm, khi xây dựng dự toán ngân sách, UBND Thành phố sẽ xin ý kiến HĐND Thành phố cho phép HĐND các quận, huyện, thị xã được quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách quận, huyện, thị xã để đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới các hạng mục công trình này.

b) Về vấn đề sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách để cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình

Ngày 29/7/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2021, thay thế Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017, trong đó: phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 65/2021/TT-BTC có sự thay đổi so với Thông tư số 92/2017/TT-BTC, chỉ quy định các nội dung liên quan về công tác bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Đồng thời, quy định của Thông tư 65/2021/TT-BTC cũng chưa đề cập đến thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội trong việc quyết định sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố để nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình theo cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố đã được quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

Vì vậy, UBND Thành phố đã có Công văn số 2853/UBND-KT ngày 31/8/2021 đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho phép thành phố Hà Nội được bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương để nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình theo cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; đồng thời, hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện trong quá trình lập dự toán; quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí để Thành phố có cơ sở triển khai thực hiện.

II. Nội dung liên quan đến quy hoạch, phát triển đô thị (08 câu)

Câu 1: Quy hoạch chung thị xã Sơn Tây lồng ghép đô thị vệ tinh Sơn Tây đã được UBND Thành phố phê duyệt từ năm 2015, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của Thành phố đã giao cho Doanh nghiệp tài trợ thực hiện lập quy hoạch rất chậm, do vậy công tác quản lý đất đai, đầu tư xây dựng của Thị xã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch trên địa bàn thị xã Sơn Tây?

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 đã định hướng thị xã Sơn Tây sẽ là 1 trong 5 đô thị vệ tinh của Thành phố.

Trên cơ sở định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Sơn Tây (lồng ghép đô thị vệ tinh Sơn Tây) tại Quyết định số 5514/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 và giao Viện Quy hoạch

Xây dựng Hà Nội, UBND thị xã Sơn Tây tổ chức nghiên cứu lập các Nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch phân khu đô thị của 09 Phường thuộc khu vực trung tâm của Thị xã (Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 24/9/2014).

Quá trình triển khai, để phù hợp với Quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô và tình hình phát triển kinh tế xã hội địa phương; Căn cứ nội dung đề nghị của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Thành ủy và UBND Thành phố đã thống nhất chủ trương cho phép Công ty Cổ phần tập đoàn T&T phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội rà soát lại quy hoạch trên địa bàn Thị xã, tổ chức lập Quy hoạch phân khu và Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đô thị vệ tinh Sơn Tây, đồng thời cho phép Công ty tài trợ cho công tác lập quy hoạch trên địa bàn Thị xã (tại Thông báo số 742-TB/TU ngày 06/6/2017, số 2112-TB/TU ngày 30/7/2019 của Thành ủy và tại Văn bản số 5688/VP-ĐT ngày 20/6/2017 của Văn phòng UBND Thành phố). Việc nghiên cứu các đồ án Quy hoạch phân khu theo ranh giới các Phường được chỉ đạo tạm dừng thực hiện.

Năm 2020, ý tưởng Quy hoạch phân khu trên địa bàn thị xã Sơn Tây đã được Công ty cổ phần Tập đoàn T&T phối hợp với đơn vị tư vấn nước ngoài tổ chức nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố và đã được UBND Thành phố chỉ đạo tại Thông báo số 246/TB-UBND ngày 13/3/2020.

Tuy nhiên, do có vướng mắc về cơ chế tiếp nhận tài trợ của doanh nghiệp bằng sản phẩm, cụ thể: hình thức tài trợ bằng sản phẩm và hình thức ký hợp đồng ba bên trong công tác lập quy hoạch là chưa có trong các quy định pháp luật hiện hành và chưa có sự thống nhất của Bộ quản lý chuyên ngành, nên chưa có cơ sở triển khai tiếp theo. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có các Công văn: số 2544/QHKT-P2 ngày 03/5/2017 và số 4786/QHKT-KHTH ngày 02/10/2020 báo cáo UBND Thành phố về việc triển khai lập Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã Sơn Tây, theo đó: kinh phí lập quy hoạch từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; việc tài trợ bằng sản phẩm (đồ án quy hoạch) theo như đề xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T là không phù hợp và việc tổ chức triển khai theo hình thức ký Hợp đồng 3 bên là Pháp luật chưa có quy định; đồng thời báo cáo UBND Thành phố xem xét cho phép tiếp tục thực hiện các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị đã được UBND Thành phố giao tại Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 cho các đơn vị: UBND thị xã Sơn Tây, Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố theo đúng quy định hiện hành. Trên cơ sở kiến nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND Thành phố đã có Công văn số 5055/UBND-ĐT ngày 21/10/2020 thống nhất với báo cáo đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc giao lại ý tưởng quy hoạch của đơn vị tổ chức lập các Quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã Sơn Tây cho UBND thị xã Sơn Tây, Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội và Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố triển khai các bước tiếp theo.

Như vậy, để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong việc giao doanh nghiệp tài trợ sản phẩm và để đẩy nhanh tiến độ lập các đồ án Quy hoạch phân khu trên địa bàn Thị xã Sơn Tây, tại các văn bản: số 5055/UBND-ĐT ngày

21/10/2020, số 4484/VP-ĐT ngày 14/5/2021, số 7372/VP-ĐT ngày 19/7/2021 và Thông báo số 166/TB-VP ngày 30/3/2021, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Thành phố tổ chức lập quy hoạch đối với các quy hoạch nêu trên (không giao Doanh nghiệp tài trợ thực hiện lập Quy hoạch phân khu với tổng số 14 đồ án (gồm: 12 Quy hoạch phân khu đô thị tại 04 khu vực có ký hiệu ST1, ST2, ST3, ST4; 02 Quy hoạch phân khu xây dựng (tại 02 khu vực khu chức năng: Khu vực hồ Xuân Khanh và phụ cận, Khu vực phía Đông của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam), cụ thể:

- UBND thị xã Sơn Tây: Tổ chức lập tổng số 08 đồ án:

+ 07 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị (gồm: 05 Quy hoạch phân khu đô thị tại một phần khu vực ST1 (các phường: Trung Hưng 1, Trung Hưng 2, Phú Thịnh, Viên Sơn, Trung Sơn Trầm), 01 Quy hoạch phân khu đô thị tại khu vực ST2, 01 Quy hoạch phân khu đô thị tại khu vực ST3). Hiện nay, UBND Thị xã Sơn Tây đã cơ bản hoàn thiện đối với 05 Nhiệm vụ quy hoạch tại khu vực ST1 theo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng Thành phố *(Thông báo số 2561/TB- HĐTĐ ngày 09/6/2021),* dự kiến trình thẩm định trong tháng 9/2021 và trình Thành phố trong tháng 10/2021. Các đồ án quy hoạch còn lại đang được UBND Thị xã Sơn Tây hoàn thiện theo quy trình, quy định.

+ 01 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (Khu vực phía Đông của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam).

- Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội: Tổ chức lập 04 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị (tại một phần khu vực ST1, gồm các phường: Lê Lợi, Ngô Quyền, Quang Trung, Sơn Lộc). UBND Thành phố đã phê duyệt 04 Nhiệm vụ quy hoạch nêu trên và 04 đồ án đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng Thành phố có kết luận để Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội hoàn chỉnh *(Thông báo số 1036/TB-HĐTĐ ngày 23/3/2021).* Hiện nay Viện quy hoạch xây dựng Hà Nội đã cơ bản hoàn thiện 04 đồ án quy hoạch nêu trên, dự kiến trình thẩm định trong tháng 9/2021 và dự kiến trình Thành phố trong tháng 10/2021.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố: Tổ chức lập 02 đồ án, cụ thể:

+ 01 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị tại khu vực ST4.

+ 01 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tại khu vực hồ Xuân Khanh và phụ cận)

Hiện nay, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố đang phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành của Thành phố để đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện, đảm bảo quy trình và quy định hiện hành.

Câu 2: Dự án xây dựng đường Liễu Giai-Núi Trúc quận Ba Đình triển khai quá chậm, nhiều năm chưa hoàn thành. Nhiều hộ dân đã được phê duyệt phướng án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, thậm chí đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư nhưng chưa có nhà tái định cư để di chuyển đến nơi ở mới, bàn giao mặt bằng thực hiện dự án. Nội dung này đã kiến nghị nhiều lần, Thành phố đã trả lời những chưa được giải quyết dứt điểm.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp giải quyết dứt điểm trong thời gian tới?

Theo Báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội (Chủ đầu tư) nguyên nhân chậm do:

- Quỹ nhà Tái định cư đã được UBND Thành phố chấp thuận, Sở Xây dựng thỏa thuận cơ cấu, diện tích 90 căn hộ tại nhà 30T1 nhà A14 khu đô thị Nam Trung Yên do Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Hà Nội đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, quỹ nhà Tái định cư 30T1 KĐT Nam Trung Yên chưa đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng do chưa hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải. Về việc này, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng rà soát, tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo sớm hoàn thiện đối với Quỹ nhà Tái định cư tại nhà 30T1 nhà A14 khu đô thị Nam Trung Yên làm cơ sở bàn giao nhà tái định cư cho các hộ dân để đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng đường Liễu Giai – Núi Trúc quận Ba Đình.

- Mặt khác, Chủ đầu tư đã phối hợp với Ban Quản lý dự án quận, UBND phường vận động tuyên truyền các hộ được bố trí tái định cư bàn giao mặt bằng, báo cáo Hội đồng xem xét phê duyệt hỗ trợ tiền tạm cư theo Khoản 2, Điều 24 – Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố (*1.000.000 đồng/nhân khẩu thực tế ăn ở tại nơi thu hồi đất/tháng hoặc 2.000.000 đồng/hộ độc thân/tháng nhưng mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng/chủ sử dụng nhà ở, đất ở/tháng*). Tuy nhiên, các hộ không đồng ý và chỉ bàn giao mặt bằng sau khi nhận nhà tái định cư.

- Ngoài ra, còn có một số hộ dân kiến nghị Thành phố điều chỉnh chỉ giới đường đỏ tuyến đường (đoạn cắt qua khu đất do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang quản lý, trước đây do Đại sứ quán Thụy Điển quản lý, sử dụng) đã được Thành phố trả lời không có cơ sở xem xét nhưng vẫn có đơn kiến nghị tới các cơ quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Dự án.

Câu 3: Hiện nay, công tác quản lý trông giữ phương tiện trên vỉa hè lòng đường và sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào mục đích kinh doanh trên địa bàn Thành phố còn nhiều bất cập, hạn chế; Thành phố chưa tổ chức đấu thầu, đấu giá diện tích trông giữ phương tiện. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục trong thời gian tới?

Việc đấu thầu trông giữ phương tiện trên vỉa hè và dưới lòng đường không có cơ sở do không đủ điều kiện theo quy định của Luật Đấu thầu. Để giải quyết nhu cầu thực tiễn bức xúc, theo quy định phân cấp của Thàn phố, đối với Sở Giao thông vận tải (phần lòng đường), UBND các quận (phần vỉa hè) cấp phép tạm sử dụng lòng đường, vỉa hè theo thời gian nhất định có thu phí theo Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố, chỉ áp dụng trong giai đoạn tại khu vực chưa đầu tư xây dựng được hệ thống bãi đỗ xe tĩnh theo quy hoạch.

Câu 4. Hiện nay việc tiếp nhận 28 tòa nhà chung cư cũ từ xí nghiệp quản lý và phát triển nhà Cầu Giấy về quận Bắc Từ Liêm theo hướng dẫn số

01/HDLN:XD-TNMT của Liên sở Xây dựng - Tài nguyên môi trường gặp nhiều vướng mắc, trong đó có việc rút gọn danh mục hồ sơ, tài liệu và trình tự bàn giao gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước, giải quyết đơn thư, kiến nghị của cư dân. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, giải pháp khắc phục trong thời gian tới?

Theo báo cáo của Công ty TNHHMTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, trên địa bàn Thành phố có 974 tòa nhà chung cư cũ đã được bán hết diện tích các căn hộ cho người thuê nhà theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ.

Căn cứ Khoản 3 Điều 85 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở (thay thế Nghị định số 61/CP), quy định UBND cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ được giao và theo chỉ đạo của UBND cấp tỉnh.

Tại Khoản 4 Điều 39 Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND Thành phố về quy định chi tiết một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố về quản lý, sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố đã quy định trách nhiệm của UBND các quận (huyện, thị xã) tiếp tục quản lý các nhà chung cư cũ đã được bán hết do Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội bàn giao sang.

Liên ngành Thành phố: Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Hướng dẫn số 04/HDLN:XD-TNMT ngày 16/5/2018 và Hướng dẫn số 01/HDLN: XD-TNMT ngày 20/5/2019 sửa đổi, bổ sung Mục 3 Phần II của Hướng dẫn số 04/HDLN:XD-TNMT về trình tự, thủ tục việc bàn giao các khu tập thể do các đơn vị của Bộ Quốc phòng quản lý và các chung cư cũ do Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội quản lý đã được bán hết theo Nghị định số 61/CP cho UBND các quận (huyện, thị xã) tiếp nhận để tiếp tục quản lý trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố đã có Văn bản số 847/UBND-ĐT ngày 05/3/2018 và Sở Xây dựng có văn bản số 11205/SXD-QLN ngày 27/11/2019 đôn đốc UBND các quận (huyện, thị xã) khẩn trương phối hợp với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội để tiếp nhận toàn bộ các nhà chung cư cũ đã được bán hết theo Nghị định số 61/CP trên địa bàn để tiếp tục quản lý.

Tuy nhiên, khi tiếp nhận UBND quận Bắc Từ Liêm đề nghị Công ty TNHHMTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, Sở Xây dựng cung cấp hồ sơ của 28 tòa chung cư cũ như :

- Giấy tờ, hồ sơ như hồ sơ, thiết kế xây dựng nhà ở, bản vẽ tổng mặt bằng khu nhà ở, xác định và xử lý phần diện tích các hộ đã cơi nới, sử dụng từ nhiều năm nay, danh sách họ tên diện tích các hộ đã mua nhà, thực tế các hộ đang sử dụng …

- Có hồ sơ về hạ tầng kỹ thuật như công trình ngầm về cấp nước, thoát nước, điện lực, viễn thông …

- Xác định diện tích nhà sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt chung, công trình công cộng (giống như nhà chung cư thương mại mới xây dựng).

Do nhà chung cư cũ đã xây dựng từ những năm 1965-1980, các chung cư này chủ yếu do các cơ quan tự quản của các Bộ ngành Trung ương khi bàn giao nguyên trạng về thành phố Hà Nội, nên không có đủ hồ sơ, giấy tờ nêu trên.

Để giải quyết khó khăn vướng mắc, Liên ngành: Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường đã phải bổ sung thêm Hướng dẫn số 01/HDLN: XD-TNMT ngày 20/5/2019 sửa đổi, bổ sung Mục 3 Phần II của Hướng dẫn số 04/HDLN:XD-TNMT, hướng dẫn việc tiếp nhận, bàn giao nhà ở cũ theo tinh thần bàn giao nguyên trạng công trình nhà ở và danh sách các hộ đã mua nhà, bản vẽ mặt bằng tầng nhà và căn hộ đã cấp Giấy chứng nhận, đơn giản hóa quy trình tiếp nhận, không cầu toàn.

Đến nay công tác này đã được đẩy nhanh tiến độ, theo báo cáo số 2801/QLPTN-TNBN ngày 07/11/2019 của Công ty TNHHMTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, trên địa bàn thành phố có 974 tòa nhà chung cư cũ đã được bán hết diện tích các căn hộ cho người thuê nhà theo Nghị định số 61/CP, trong đó UBND các quận (huyện) Long Biên, Đống Đa, Tây Hồ, Gia Lâm đã tiếp nhận xong gần 50% với 463 tòa (12.119 căn hộ, diện tích: 457.382,5m2); Hiện còn 511 tòa (với 17.776 căn hộ, diện tích 364.801,2m2) thuộc địa bàn các quận, huyện: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, **Bắc Từ Liêm,** Thanh Trì đang tổ chức thực hiện việc tiếp nhận từ Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội.

Sau khi tiếp nhận xong nhà ở, UBND các quận, huyện nói chung và UBND quận Bắc Từ Liêm tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để thiết lập, bổ sung hồ sơ để quản lý.

Câu 5: Quận Đống đa đã báo cáo kiến nghị Thành phố di dời 14 cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tưởng Chính phủ song đến nay danh mục trên vẫn chưa được phê duyệt công bố. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới?

Ngày 15/5/2020, UBND quận Đống Đa có Văn bản số 875/UBND-TNMT về việc rà soát, lập danh mục các cơ sở nhà, đất không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị và các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, theo đó UBND quận báo cáo trong tổng số 14 cơ sở đã đề xuất di dời trên địa bàn quận Đống Đa hiện có: 01 cơ sở đã chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện dự án xây dựng nhà cao tầng thương mại (Công ty In và văn hóa phẩm tại địa chỉ số 83 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa); 05 cơ sở đang tạm dừng sản xuất và 08 cơ sở đang hoạt động.

Ngày 06/10/2020, Tổ công tác liên ngành (*thành phần gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Công thương và đại diện UBND quận có cơ sở sản xuất công nghiệp đề xuất di dời*) đã làm việc tại quận Đống Đa: Kiểm tra, rà soát thiết lập hồ sơ, ký biên bản về quy hoạch đối với từng cơ sở theo

quy hoạch đã được cấp thẩm duyệt; tổng hợp bổ sung diện tích, hiện trạng, mục đích sử dụng đất, việc triển khai dự án theo quy hoạch đến thời điểm hiện nay đối với Doanh nghiệp có cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, không phù hợp với quy hoạch đô thị trên địa bàn quận.

Nguyên nhân danh mục vẫn chưa được phê duyệt, công bố: Trong quá trình triển khai, về cơ chế, chính sách áp dụng có nhiều thay đổi, bất cập; dẫn đến tiến độ xử lý, di dời chậm, khó khăn trong việc xác định tiêu chí, thẩm quyền để đảm bảo đúng đối tượng đưa vào danh mục đề xuất di dời:

Hiện nay, việc sắp xếp di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch trên địa bàn Thành thực hiện theo quy định tại Quyết định số 130/2015/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Quá trình thực hiện các quy định về di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu dân cư theo Quyết định 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn một số điểm chưa thống nhất, điển hình như:

+ Việc xác định đối tượng di dời: *Quyết định 130 thì không phân biệt doanh nghiệp có tỷ lệ vốn nhà nước, Nghị định 167 và Nghị định 67 quy định doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; Thẩm quyền phê duyệt danh mục di dời theo Quyết định 130 là Thủ tướng Chính phủ; Thẩm quyền phê duyệt danh mục di dời theo Nghị định 167 là: Thủ tướng Chính phủ đối với di dời do ô nhiễm môi trường; UBND cấp tỉnh sau khi có ý kiến của HĐND cùng cấp đối với di dời theo quy hoạch.*

+ Cơ chế, chính sách áp dụng có nhiều thay đổi, cơ chế di dời chưa có chính sách cho tổ chức kinh tế chuyển mục đích sử dụng theo quy hoạch đất hoặc doanh nghiệp di dời được lựa chọn làm nhà đầu tư chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án theo quy hoạch (*trước đây chính sách tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010, có quy định: Doanh nghiệp phải di dời tự làm chủ đầu tư hoặc liên doanh với nhà đầu tư khác hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch nay đã hết hiệu lực thi hành).*

+ Quyết định số 130 (Điều 3): *Quỹ đất sau khi di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, được đấu giá công khai theo quy định để tạo kinh phí tái đầu tư cho doanh nghiệp bị di dời.* Như vậy nhiều Doanh nghiệp có cơ sở công nghiệp không phù hợp với quy hoạch không thống nhất đưa vào danh mục di dời (do theo quy định của Luật Đất đai thì có hình thức tổ chức kinh tế đang sử dụng đất được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch).

+ Theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 104 Mục 1 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2014: *"3. Việc rà soát, phát hiện cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được tiến hành hằng năm và theo trình tự sau:...c) Bộ Tài nguyên và*

Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;...". Đến nay, danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời cơ quan, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ra khỏi nội thành chưa được các Bộ, ngành triển khai, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Giải pháp: UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp, báo cáo danh mục di dời cơ sở công nghiệp không phù hợp quy hoạch xây dựng ra khỏi khu vực nội thành, báo cáo UBND Thành phố xem xét chỉ đạo thực hiện; đồng thời bổ sung báo cáo các Bộ, ngành thi hành Luật Thủ đô giải quyết các kiến nghị, như sau:

(1). Đối với Bộ Xây dựng:

- Đề nghị Bộ Xây dựng: Báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung thẩm quyền phê duyệt danh mục cơ sở nhà, đất phải di dời do gây ô nhiêm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị *(do hiện nay theo Quyết định 130 thì thẩm quyền phê duyệt danh mục di dời là Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì thẩm quyền phê duyệt là UBND cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của HĐND cùng cấp đối với di dời theo quy hoạch).* Thống nhất tiêu chí cơ sở công nghiệp gây ô nhiêm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị; và bổ sung cơ chế chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

- Cho ý kiến về tiêu chí để xác định **cơ sở sản xuất công nghiệp** (ngành nghề, quy mô, diện tích sản xuất,...) theo quy định tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. **Sau khi xác định rõ tiêu chí, thẩm quyền và kết quả rà soát lại danh mục để đảm bảo đúng đối tượng thì UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xin ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt danh mục di dời các cơ sở không phù hợp với quy hoạch.**

(2). Đối với Bộ Tài chính: báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế di dời trong đó có việc (chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch; liên doanh liên kết để thực hiện dự án tại nơi di dời...) *(như chính sách tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị đã hết hiệu lực thi hành),* tạo cơ chế phù hợp cho các cơ sở di dời thực hiện.

Câu 6: Dự án Khu đô thị mới Sài Đồng đã được UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng với quy mô 31 ô quy hoạch, thời gian thực hiện từ năm 2005- 2007; tuy nhiên đến nay vẫn còn một số hạng mục chưa được chủ đầu tư hoàn thiện như: Công tác GPMB còn 13.369m2; công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật còn 03 tuyến đường giao thông; công tác đầu tư các ô đất theo quy hoạch còn 04 ô chưa đầu tư (NO.08A, CC1, NT2, TH3); công tác bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý sau đầu tư chưa được thực hiện đầy đủ... gây ảnh hưởng đến đời

sống nhân dân trong khu vực. Kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 18 HĐND Thành phố khóa XV chưa được UBND Thành phố trả lời thỏa đáng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan, tiến độ, thời gian hoàn thành các hạng mục nêu trên? Đối với 04 ô đất thuộc dự án chưa được đầu tư nếu chậm tiến độ kéo dài, đề nghị UBND Thành phố xem xét giao UBND quận Long Biên thực hiện?

Khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên *(trước đây thuộc huyện Gia Lâm)* có tổng diện tích khoảng 421.946m2 đất, do Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội *(trước đây là Công ty xây dựng số 3 Hà Nội – thuộc Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội)* làm chủ đầu tư đã được UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 113/2001/QĐ-UB ngày 13/11/2001 và được triển khai như sau:

- Phần xây dựng hạ tầng: được UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tại Quyết định số 8730/QĐ-UB ngày 20/12/2002, thu hồi và giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 7887/QĐ-UB ngày 24/12/2003.

- Phần xây dựng các công trình kiến trúc: đã được Chính phủ cho phép đầu tư phần xây dựng các công trình kiến trúc tại Văn bản số 1082/CP-CN ngày 06/08/2004. UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng phần các công trình kiến trúc tại Quyết định số 7514/QĐ-UB ngày 04/11/2004 (không bao gồm các công trình tại các ô đất phải bàn giao lại cho Thành phố, đất trụ sở, cơ quan và các công trình công cộng) và một số các công trình: Công trình trường trung học cơ sở tại ô đất TH3 đã UBND Thành phố đã cấp giấy chứng nhận đầu tư số 00121001686 ngày 11/3/2014, cho phép sử dụng đất để thực hiện dự án tại Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11/02/2015; Trường mầm non tại ô đất NT2 đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 00121001674 ngày 13/01/2014, cho phép sử dụng đất để thực hiện dự án tại các Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2015); chấp thuận đầu tư Dự án xây dựng khu nhà ở tái định cư tại lô đất NO8A-3, NO8A-4 tại Văn bản số 3848/UBND-XD ngày 20/5/2011; chấp thuận đầu tư Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại lô đất NO11A và NO12-2 tại Quyết định số 3590/QĐ-UBND ngày 20/7/2010; cho phép đầu tư Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại lô đất NO10A và NO12-3 tại Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 15/9/2010.

Như vậy, Dự án đầu tư nêu trên đã được triển khai từ năm 2002. Về quản lý sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại Văn bản số 1501/KL-STNMT-TTr ngày 11/11/2013, được UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 1644/UBND-TNMT ngày 10/3/2014, trong đó có yêu cầu Công ty phối hợp chặt chẽ với UBND quận Long Biên để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dứt điểm phần diện tích 13.369 của Dự án.

Đến nay, Dự án đầu tư đã cơ bản đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và một số công trình trên đất, tuy nhiên còn một số hạng mục chưa được triển khai đầu tư (công tác giải phóng mặt bằng còn 13.369m2; công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật

còn 03 tuyến đường giao thông; công tác đầu tư các ô đất theo quy hoạch còn 04 ô chưa đầu tư NO8A, CC1, NT2, TH3), Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội đang đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đối với Công trình trường trung học cơ sở tại ô đất TH3, Trường mầm non tại ô đất NT2 (đã nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và đang nghiên cứu, giải quyết theo quy định). Nguyên nhân chậm triển khai Dự án đầu tư có nguyên nhân chủ quan do Nhà đầu tư chưa tích cực triển khai và một phần nguyên nhân do các Sở, ngành Thành phố và UBND quận Long Biên chưa tích cực đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện Dự án.

UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành Thành phố rà soát việc triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục thuộc Dự án và giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và xử lý các vi phạm về đất đai đúng theo quy định của pháp luật.

Câu 7: Dự án khu Đô Thị Thanh Hà A và B và Khu đô Thị Mỹ Hưng thuộc dự án BT Đường trục phát triển kinh tế phía Nam tiến độ thực hiện rất chậm, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của Thành phố nói chung và của huyện Thanh Oai nói riêng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp trong thời gian tới?

Dự án đầu tư Khu đô thị Thanh Hà A và B và Khu đô thị Mỹ Hưng có địa điểm xây dựng tại các phường Phú Lương, Kiến Hưng, quận Hà Đông; xã Cự Khê, Mỹ Hưng, Tam Hưng, Bình Minh huyện Thanh Oai là dự án đối ứng, thanh toán giá trị đất cho dự án BT đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

1. Đối với dự án đầu tư Khu đô thị Thanh Hà A và B:

UBND tỉnh Hà tây trước đây phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Thanh Hà-Cienco 5 tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/3/2008; cho phép đầu tư dự án Khu đô thị mới Thanh Hà A-Cienco 5 tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 17/4/2008; cho phép đầu tư dự án Khu đô thị mới Thanh Hà B- Cienco 5 tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 17/4/2008; giao đất cho Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thanh Hà A-Cienco 5, Thanh Hà B-Cienco 5 tại các Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 30/7/2008, số 3130/QĐ-UBND ngày 30/7/2008.

UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 về việc phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thanh Hà- Cienco 5, tỷ lệ 1/500.

Diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch Khu A khoảng 206,53 ha; Khu B khoảng 194,08 ha. Hiện Dự án thực hiện được giải phóng mặt bằng đạt khoảng 90%; Công trình hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn thành các hạng mục trên phần diện tích đất được giao; hoàn thành một số công trình kiến trúc, công trình hỗn hợp, nhà ở; công trình trường mầm non, trung học cơ sở tại các ô đất của dự án (tại các ô đất quy hoạch: B1.1-CH01÷B1.1-CH03; B1.3-HH03; B1.4-HH01; B1.4-HH02; B2.1-HH02; B2.1-HH03; B1.3-MN01; B1.4-NT01; B1.4-TH01; B2.1-NT01;

B2.2-NT01; B2.4-TH01; A2.3-NT01; A2.4-TH01). Công trình nhà ở thấp tầng: Đang thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công.

Trong quá trình triển khai do bất cập như không có đường ven hồ, một số tuyến mương thoát nước hở gây ô nhiễm môi trường, các ô đất công cộng chưa xác định cụ thể chức năng công trình vướng mắc trong trong quá trình triển khai, do vậy, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch Kiến trúc kiểm tra rà soát xem xét hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh quy hoạch cục bộ quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thanh Hà Cienco 5 tỷ lệ 1/500 tại các Thông báo số 583/TB-UBND ngày 20/5/2019; số 752/TB-UBND ngày 22/7/2020.

Hiện nay, Sở Quy hoạch Kiến trúc đã có Văn bản số 4280/QHKT-P1-HTKT ngày 01/9/2020 gửi Nhà đầu tư hướng dẫn thực hiện; tổ chức xin ý kiến của cộng đồng dân cư tại địa bàn để tổ chức triển khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu đô thị Thanh Hà Cienco 5 tỷ lệ 1/500.

2. Đối với dự án đầu tư Khu đô thị Mỹ Hưng:

Dự án đầu tư đã được UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) Cho phép đầu tư xây dựng tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/4/2008; phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/3/2008; thu hồi 1.820.433 m2 đất trên địa bàn các xã Cự Khê, Mỹ Hưng, Tam Hưng, Bình Minh, huyện Thanh Oai chuyển mục đích sử dụng thành đất phi nông nghiệp, giao Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco5 để thực hiện dự án tại Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 30/7/2008. Dự án có tổng diện tích đất theo quy hoạch: 182 ha, quy mô dân số 25.000 người.

Sau khi tỉnh Hà Tây sáp nhập với thành phố Hà Nội, Dự án phải tạm dừng triển khai để thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và quy hoạch phân khu đô thị S4 tỷ lệ 1/5000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 16/7/2013.

Hiện nay, UBND Thành phố đang giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện công tác lập và tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Thông báo số 554/TB-VP ngày 23/11/2020 làm cơ sở để thực hiện các thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang tổ chức triển khai thực hiện.

3. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ các dự án:

Hiện nay, Nhà đầu tư (Cienco5 và Cienco5-Land) đang có tranh chấp (khiếu nại tới các cơ quan Nhà nước liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi thực hiện dự án), UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố kiểm tra kết luận việc tranh chấp, khiếu kiện là nguyên nhân dẫn đến chậm triển khai.

UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc đôn đốc, hướng dẫn Nhà đầu tư, chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án Khu đô thị Thanh Hà A và B và Khu đô thị Mỹ Hưng làm cơ sở phê duyệt để tổ chức thực hiện các thủ tục

điều chỉnh chủ trương đầu tư, triển khai dự án theo quy định; chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố kết luận, giải quyết dứt điểm các tồn tại liên quan đến dự án.

Câu 8: Khu công viên văn hóa - vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông đã được UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 nhưng không kêu gọi được nhà đầu tư, đến nay vẫn chưa được đầu tư xây dựng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong thời gian tới?

Ngày 28/10/2009, UBND Thành phố có Văn bản số 10406/UBND-GT chỉ đạo giao UBND quận Hà Đông tập trung chỉ đạo đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thiện việc điều chỉnh quy hoạch để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành", "Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND quận Hà Đông trong việc kêu gọi nhà đầu tư tham gia đầu tư theo quy định".

Ngày 13/01/2010, UBND Thành phố đã ban hành Văn bản số 250/UBND-KH&ĐT: Giao UBND quận Hà Đông làm chủ đầu tư điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu công viên vui chơi giải trí, quận Hà Đông, trên phạm vi ranh giới diện tích đất nghiên cứu khoảng 98,2 ha (Trên cơ sở phạm vi ranh giới diện tích đất nghiên cứu đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu công viên thể thao - cây xanh Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây trước đây tại Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/4/2008).

Ngày 06/8/2010, UBND Thành phố có Văn bản số 6132/UBND-KH&ĐT giao Liên danh: Công ty CP đầu tư Hải Phát và Công ty CP đầu tư Văn Phú - INVEST phối hợp với UBND quận Hà Đông để nghiên cứu lập Quy hoạch điều chỉnh chi tiết 1/500 Khu công viên vui chơi giải trí quận Hà Đông, đã được UBND thành phố giao UBND quận Hà Đông làm chủ đầu tư. Nguồn vốn lập Quy hoạch điều chỉnh: Liên danh Công ty CP đầu tư Hải Phát và Công ty CP đầu tư Văn Phú - INVEST tự bỏ vốn thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (theo như cam kết của nhà đầu tư tại Văn bản số 282/2010/CV-LD ngày 20/7/2010); Sau khi Quy hoạch điều chỉnh chi tiết tỷ lệ 1/500 được duyệt, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp UBND quận Hà Đông và các Sở, Ngành liên quan tổ chức triển khai dự án theo đúng với qui định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Ngày 24/7/2014, Liên danh: Công ty CP đầu tư Hải Phát và Công ty CP đầu tư Văn Phú – INVEST có Văn bản số 113/2014/CV-LD bàn giao lại cho UBND quận Hà Đông tiếp tục lập quy hoạch chi tiết dự án trên với lý do đây là dự án lớn, mang tầm cỡ khu vực, có tính đặc thù, Liên danh không có khả năng thực hiện.

Ngày 07/01/2016, UBND Thành phố có Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, khu công viên văn hóa – vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông là khu Công viên đa chức năng (thể dục thể thao; công viên văn hóa, hồ nước, cây xanh; công viên vui chơi giải trí), có mật độ xây dựng khoảng 7,7%; trong tại Điều 2 đã ghi: Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội là đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu công viên văn hóa – vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông; Sở Quy hoạch - Kiến trúc là cơ quan thẩm định, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt.

Dự án đầu tư đã được kêu gọi đầu tư tại các Hội nghị hợp tác đầu tư và phát triển nhưng không có doanh nghiệp nào đăng ký thực hiện.

Trên cơ sở đề nghị của UBND quận Hà Đông về việc đầu tư dự án khu công viên văn hóa – vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông bằng nguồn vốn ngân sách, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp dự án vào danh mục dự kiến đầu tư công trung hạn 2021 – 2026 (dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua trong kỳ họp tới). Sau khi HĐND Thành phố thông qua danh mục, việc đầu tư xây dựng công viên theo quy định của Luật Đầu tư công.

III. Nội dung liên quan đến quản lý đất đai (04 câu)

Câu 1: Hiện nay trên địa bàn Thành phố tình trạng vi phạm Luật Đất đai của tổ chức, Doanh nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất quá 24 tháng chưa đưa vào sử dụng khá lớn nhưng Thành phố chưa có biện pháp quyết liệt để xử lý. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên?

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Thực hiện Chương trình giám sát của Thường trực HĐND Thành phố về tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố. UBND Thành phố đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 để giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành Thành phố và UBND các cấp triển khai thực hiện từng lĩnh vực, từng nội dung theo thẩm quyền; có nhiều văn bản chỉ đạo và chủ trì nhiều cuộc họp với các Sở, ngành Thành phố, tổ chức giao ban trực tuyến với UBND cấp huyện để tổ chức quán triệt và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tiếp thu, tập trung thực hiện kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố

Ngày 28/7/2021, Thường trực HĐND Thành phố có Báo cáo số 20/BC-HĐND về kết quả tái giám sát việc thực hiện kết luận giám sát của HĐND Thành phố. UBND Thành phố có Văn bản số 2622/UBND-ĐT ngày 13/8/2021 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, căn cứ nội dung kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021 xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2023 việc đôn đốc, kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng đất vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố với các nội dung cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

2. Kết quả xử lý vi phạm:

- 29 Dự án với tổng diện tích 1.844,3 ha đất thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc chấm dứt dự án đầu tư. (Trong đó: 09 Dự án, UBND Thành phố đã ban hành 09 Quyết định thu hồi; 20 Dự án có vướng mắc, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố làm rõ và đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật)
- 60 Dự án với tổng diện tích 95 ha đất chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, UBND Thành phố quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng theo quy định tại

Điểm i, Khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; Chủ đầu tư phải nộp tiền cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn 24 tháng với tổng số tiền **209,346 tỷ đồng**.

- UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện tiếp tục giám sát các Dự án đầu tư có sử dụng đất, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện và tổ chức hậu kiểm việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và chỉ đạo sau thanh tra, kiểm tra của UBND Thành phố. Trường hợp chủ đầu tư không thực hiện, không khắc phục vi phạm, chưa đưa đất vào sử dụng theo dự án đầu tư được duyệt thì kiên quyết xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Một số lĩnh vực cơ chế chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, đất đai, xây dựng còn chồng chéo không thống nhất; văn bản hướng dẫn ban hành chậm, nhiều thay đổi, nội dung khó triển khai trong điều kiện thực tiễn, dẫn đến tình trạng các thủ tục về quy hoạch, đầu tư xây dựng thường kéo dài.

- Do thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính Thủ đô; thực hiện quy hoạch chung Thủ đô phải tạm dừng triển khai các dự án đang triển khai để khớp nối. Thành phố phải tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch khu đô thị vệ tinh làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch dẫn đến các dự án phải điều chỉnh, chậm tiến độ.

- Một số dự án xảy ra tranh chấp, khiếu nại, tố cáo hoặc huy động vốn trái phép do đó phải chờ cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh, giải quyết dẫn đến dự án chậm triển khai hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân bị xử lý còn hạn chế; một số chủ đầu tư thiếu kinh nghiệm đầu tư, quản lý dự án.

- Chủ đầu tư cố ý chây ỳ không làm thủ tục, chậm giải phóng mặt bằng đưa đất vào sử dụng để chưa phải nộp nghĩa vụ tài chính, chờ cơ hội để thực hiện dự án; khi sắp hết thời hạn thực hiện dự án thì đề nghị điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh tiến độ, tổng mức đầu tư dự án, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

- Một số dự án tuy không bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch chung nhưng thay đổi quy mô xây dựng để phù hợp với dự án, phương án kinh doanh mới của doanh nghiệp, nhu cầu thị trường, chủ đầu tư dự án vẫn đề nghị điều chỉnh quy hoạch dự án, điều chỉnh tổng mặt bằng làm cho kéo dài thời gian triển khai.

3. Biện pháp thực hiện trong thời gian tới:

Theo quy định của pháp luật đất đai, tuỳ theo mức độ vi phạm mà Nhà nước xử lý phạt hành chính, gia hạn cho đến thu hồi đất. Các trường hợp vi phạm lại phải làm rõ nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do đó phải có thời gian xác minh, làm rõ, nhiều trường hợp phải thanh tra để có phương án xử lý phù hợp, khách quan, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện cho chủ đầu tư có phương án, thời gian khắc phục khả thi

góp phần ngăn chặn các vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng, thúc đẩy chủ đầu tư triển khai đầu tư xây dựng công trình, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian tới, UBND Thành phố sẽ ban hành Kế hoạch tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố thực hiện trong giai đoạn năm 2021 - 2023; thực hiện nội dung kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021. Trong đó:

- Phân công, quy định rõ trách nhiệm của các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện trong công tác quản lý, giám sát, đánh giá đầu tư; công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra; công tác xử lý vi phạm trong việc quản lý dự án đầu tư, quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các Đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành đối với các Dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng để gia hạn sử dụng đất 24 tháng (và phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn) theo quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 64 Luật Đất đai năm 2013. Hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, trừ trường hợp do bất khả kháng;....

- Tiếp tục chỉ đạo các Sở ngành Thành phố kiểm tra việc thực hiện quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng, làm rõ nguyên nhân khách quan (Như dự án phải rà soát quy hoạch cho phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt; phải thực hiện điều chỉnh sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phân khu; khiếu kiện của các hộ dân bị thu hồi đất, cản trở không cho thực hiện dự án mặc dù đã nhận tiền bồi thường; hoàn thiện thủ tục hành chính tại các cơ quan Nhà nước bị kéo dài, dẫn đến chậm đưa đất vào sử dụng;...), làm rõ nguyên nhân chủ quan để xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp chây ỳ, không chấp hành quyết định xử lý, tiếp tục vi phạm thì kiên quyết chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Câu 2: Quy hoạch chi tiết Cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề thành phố Hà Nội được thành phố phê duyệt tại Quyết định số 226/2006/QĐ-UBND ngày 12/12/2006; giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố làm chủ đầu tư dự án GPMB và san nền sơ bộ khu đất cụm trường tại các Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 và số 1713/QĐ-UBND ngày 14/5/2008. Tuy nhiên, Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố mới thực hiện bồi thường GPMB, trả tiền đền bù được 02 đợt (tháng 4 và tháng 11/2011) tại Phường Tây Mỗ (77 hộ sử dụng đất nông nghiệp, diện tích 41.234m2) thì dừng lại; dẫn đến việc nhiều hộ dân không được cấp giấy CNQSD đất, không được cấp phép xây dựng; việc chia tách chuyển nhượng QSD đất cũng không thể thực hiện; đất đã thu hồi để không 10 năm nay gây lãng phí nghiêm trọng. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới?

1. Về dự án đầu tư và quá trình thực hiện dự án:

Ngày 19/3/2008, UBND Thành phố có Quyết định số 1057/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án và giao Trung tâm phát triển quỹ đất (thuộc Ban chỉ đạo GPMB Thành phố) nay là Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) làm chủ đầu tư dự án GPMB và san nền sơ bộ khu đất Cụm trường trung học chuyên nghiệp dạy nghề của Thành phố tại xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm.

Ngày 30/11/2009, UBND Thành phố có Quyết định 6240/QĐ-UBND thu hồi 691.955m2 đất tại xã Tây Mỗ, Xuân Phương, huyện Từ Liêm; giao Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội để thực hiện dự án GPMB và san nền sơ bộ khu Cụm trường trung học chuyên nghiệp dạy nghề của Thành phố tại xã Tây Mỗ, Xuân Phương, huyện Từ Liêm; Trong đó: diện tích đất thuộc xã Xuân Phương (nay là phường Xuân Phương) là 3.036 m2 và diện tích đất thuộc xã Tây Mỗ (nay là phường Tây Mỗ) là 688.919 m2.

Quá trình triển khai thực hiện dự án, Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, trả tiền đền bù 02 đợt (tháng 4/2011 và tháng 12/2011) tại phường Tây Mỗ với 77 hộ sử dụng đất nông nghiệp (diện tích 41.234 m2); Ngày 18/4/2012, UBND huyện Từ Liêm đã ban hành Quyết định thu hồi đất của 53 hộ gia đình - diện tích 29.630m2 nhưng đến nay Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội chưa trả tiền đền bù cho các hộ dân và không thực hiện từ đó đến nay.

2. Nguyên nhân: Ngày 27/7/2016, Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội có Văn bản số 902/BC-TTPTQĐ báo cáo về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ khu đất Cụm trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề Thành phố; theo đó, từ năm 2006 đến năm 2011, dự án được UBND Thành phố bố trí vốn để triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, kết quả giải ngân trong công tác GPMB là 39.467.660.000 đồng; từ năm 2012 đến nay, UBND Thành phố chưa bố trí nguồn vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

Ngày 16/01/2017, UBND Thành phố có Quyết định số 314/QĐ-UBND, chuyển giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Dự án Giải phóng mặt bằng và san nền sơ bộ toàn bộ Khu đất cụm trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề Thành phố về cho UBND quận Nam Từ Liêm.

3. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát lại dự án cụm trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; việc chậm triển khai và tính khả thi để tập trung thực hiện trong thời gian tới hay chuyển đổi Dự án, mô hình đầu tư. Trên cơ sở đó sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định hoặc UBND quận Nam Từ Liêm sẽ tiếp tục triển khai công tác thu hồi đất - GPMB.

Câu 3: Ngày 27/11/2014, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6264/QĐ-UBND phê duyệt Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, đo đạc bản đồ và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội. Đến tháng

5/2020, UBND thành phố Hà Nội tiếp tục ban hành Quyết định 2122/QĐ-UBND điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đến năm 2021. Đến nay, tiến độ thực hiện rất chậm, dự án vẫn chưa hoàn thành, công tác quản lý gặp nhiều khó khăn. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan liên quan? giải pháp để sớm hoàn thành dự án?

Ngày 27/11/2014, UBND Thành phố có Quyết định số 6264/QĐ-UBND phê duyệt Dự án xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội, thời gian thực hiện: 2015-2018. Ngày 26/5/2021, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2122/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội đến hết năm 2021. Đến nay, Dự án cơ bản đã thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 quận, huyện, thị xã thuộc phạm vi Dự án; đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 477/489 xã, phường, thị trấn, 12 phường, xã còn lại đơn vị thi công đã thực hiện công tác đo đạc ngoại nghiệp, chưa nghiệm thu.

Nguyên nhân chậm trễ:

- Quá trình quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố phức tạp.

- Sản phẩm bản đồ địa chính trên địa bàn thành phố Hà Nội được hình thành qua nhiều thời kỳ lịch sử, bằng nhiều phương pháp quản lý, công nghệ khác nhau, trên các hệ quy chiếu không đồng nhất. Vì vậy, đòi hỏi cần thời gian để biên tập, chỉnh lý lại các loại bản đồ địa chính đã có đưa về cùng hệ quy chiếu tọa độ và đầy đủ các dữ liệu, thông tin theo quy định hiện hành mới của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của Nhà nước.

- Dự án triển khai song song với chương trình dồn điền đổi thửa và một số dự án khác có liên quan.

- Trong quá trình triển khai Dự án áp dụng phần mềm VILIS 2.0, nhưng do Bộ Tài nguyên và Môi trường thay đổi quy định về chuẩn dữ liệu, phần mềm này chưa đáp ứng được yêu cầu. Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường đã và đang vận hành thử nghiệm hệ thống phần mềm VBDLIS (được Bộ TNMT thẩm định) trên địa bàn quận Hoàn Kiếm và sẽ báo cáo UBND Thành phố trước khi triển khai rộng rãi ra toàn địa bàn các quận, huyện khác.

- Trong thời gian thực hiện, Dự án đã bị tạm dừng từ tháng 7/2016 đến tháng 7/2017 theo Thông báo số 239/TB-UBND ngày 21/7/2016 của UBND Thành phố để rà soát một số nội dung liên quan đến hạng mục công nghệ thông tin.

- Trong quy trình thực hiện, một bước quan trọng là phải liên hệ với người dân, thực hiện kê khai, xác nhận quy chủ thửa đất... để biên tập nội nghiệp bản đồ, thực hiện họp dân, công bố công khai bản đồ, tiếp nhận ý kiến của người sử dụng đất, hiệu chỉnh bản đồ...Dịch Covid19 từ cuối năm 2019, các địa phương cùng nhân dân tập trung chống dịch đã khiến các công việc này bị chậm trễ, gián đoạn, thậm chí có lúc buộc phải dừng, giãn cách xã hội. Mặt khác, đất đai thì biến động thường xuyên liên tục (theo nhu cầu cho tặng, tặng, chuyển nhượng, chia tách, theo các dự

án khác được phê duyệt, điều chỉnh) dẫn đến tăng các công việc, thời gian đơn vị thi công phải hiệu chỉnh biên tập nội nghiệp bản đồ.

Giải pháp:

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn vị thi công, kiểm tra nghiệm thu Dự án thực hiện điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật-Dự toán của Dự án cho phù hợp thực tế, khớp nối hệ thống bản đồ địa chính các khu vực thực hiện dồn điền đổi thửa với hệ thống bản đồ địa chính của Dự án; điều chỉnh tách hạng mục Công nghệ thông tin của Dự án ra thành một hạng mục riêng, lập kế hoạch thuê hệ thống phần cứng và đường truyền phù hợp với quy định hiện hành.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp đơn vị thi công, kiểm tra nghiệm thu xây dựng kế hoạch thi công chi tiết khi dịch bệnh Covid19 được kiểm soát, đẩy lùi, tập trung phối hợp UBND các xã, người dân để thực hiện kê khai đăng ký đất đai, cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

- Sớm hoàn thành thử nghiệm hệ thống phần mềm VBDLIS trên địa bàn quận Hoàn Kiếm để đưa vào vận hành chính thức trên địa bàn 27 quận, huyện của Dự án, đảm bảo quản lý cơ sở dữ liệu đất đai ở ba cấp: Thành phố, huyện, xã.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các ngành, các địa phương tập trung quyết liệt hoàn thành dự án Xây dựng hồ sơ địa chính tổng thể và cơ sở dữ liệu đất đại trên địa bàn Thành phố vào Quý IV năm 2022.

Câu 4: Ngày 04/02/2013 UBND thành phố ban hành Công văn số 1097/UBND-TNMT về việc giải quyết tồn tại về áp dụng chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đan Phượng theo Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND thành phố Hà Nội, theo đó, các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp chưa đủ 30% tại 04 dự án liên quan đến 254 hộ dân gồm: (1) *Dự án Đường nối với đường Hoàng Quốc Việt kéo dài;(2) Dự án khu nhà ở tại xã Tân Lập; (3) Dự án khu đất dịch vụ, đất ở; (4) Dự án mương tiêu thoát nước tại xã Tân Hội* chưa được Thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên người dân vẫn có đơn kiến nghị, khiếu kiện. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với 04 dự án nêu trên?

Theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006; Điều 48 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ và Điều 40 Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/9/2008 của UBND Thành phố Hà Nội, chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm chỉ được áp dụng thực hiện đối với các trường hợp bị thu hồi đất trên 30% diện tích đất nông nghiệp được giao.

Đối với báo cáo kiến nghị của UBND huyện Đan Phượng về đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho các trường hợp bị thu hồi <30% đất nông nghiệp được giao, UBND Thành phố đã có Văn bản số 1097/UBND-TNMT Ngày 04/02/2013 chỉ đạo cụ thể: *"kể từ nay*

UBND Thành phố chấm dứt xem xét, giải quyết kiến nghị của UBND huyện Đan Phượng liên quan đến đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại Điều 40 quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố trong trường hợp Nhà nước thu hồi chưa đến trên 30% diện tích đất nông nghiệp được giao, phương án bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt và đã tổ chức chi trả tiền trước ngày 01/10/2009.

Như vậy, đối với kiến nghị cử chi huyện Đan Phượng về việc các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp chưa đủ 30% tại 04 dự án liên quan đến 254 hộ dân gồm: (1) Dự án đường nối với đường Hoàng Quốc Việt kéo dài; (2) Dự án khu nhà ở tại xã Tân Lập; (3) Dự án khu đất dịch vụ, đất ở; (4) Dự án mương tiêu thoát nước tại xã Tân Hội đã được Thành phố chỉ đạo (chấm dứt xem xét, giải quyết kiến nghị liên quan đến đề xuất áp dụng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại Điều 40 quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND Thành phố) tại văn bản số 1097/UBND-TNMT ngày 04/02/2013 .

Việc xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm khi nhà nước thu hồi chưa đến 30% đất nông nghiệp (thời điểm trước khi Nghị định số 69/2009/NĐ-CP có hiệu lực) để giải quyết kiến nghị của các hộ gia đình là không có cơ sở xem xét.

Nội dung này UBND Thành phố đã trả lời nhiều lần; đề nghị UBND huyện Đan Phượng vận động, giải thích chính sách pháp luật để các hộ gia đình hiểu và chấp hành pháp luật theo quy định.

IV. Nội dung liên quan đến văn hóa - xã hội (05 câu)

Câu 1: Để hoàn hành chỉ tiêu 100% thôn, làng có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng theo Chương trình 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về danh mục 94 nhà văn hóa thôn Thành phố hỗ trợ năm 2020 với tổng kinh phí 235 tỷ đồng; 113 nhà văn hóa còn lại các huyện sẽ triển khai xây dựng trong năm 2021, tuy nhiên tình hình triển khai thực hiện còn rất chậm. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thực hiện trong thời gian tới?

1. Kết quả xây dựng nhà văn hóa trên địa bàn Thành phố

Năm 2020, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp các Sở: Kế hoạch Đầu tư, Tài chính đã tham mưu văn bản đề xuất Thành phố hỗ trợ đầu tư xây dựng hoàn thiện các nhà văn hoá còn thiếu trên địa bàn các huyện nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Chương trình 04 (100% thôn có nhà văn hoá hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng). Trên cơ sở báo cáo và rà soát, đã thống kê được 239 nhà văn hoá còn thiếu và đề xuất Thành phố hỗ trợ 2,5 tỷ đồng/1 nhà văn hóa theo tỷ xuất tính toán của Sở Xây dựng.

Trong tổng số 239 nhà văn hoá còn thiếu, một số Huyện đã chủ động bố trí nguồn vốn của địa phương và bằng nguồn vốn hỗ trợ từ các Quận xây dựng được 32 nhà, còn lại 207 nhà đề nghị Thành phố hỗ trợ.

Năm 2020, đã đầu tư xây dựng 134 nhà văn hóa, trong đó:

- Ngân sách huyện: 13.

- Theo Chương trình Nông thôn mới: 17.

- Quận hỗ trợ: 10.

- Thành phố hỗ trợ mục tiêu (Nghị quyết số 22 của HĐND Thành phố): 94 (Thị xã Sơn tây, theo quy hoạch làng cổ thôn Mông Phụ, ghép chung vào nhà văn hóa xã Đường lâm)

- Như vậy tính đến nay, theo số liệu thống kê năm 2020. Thành phố còn 104 nhà văn hóa chưa triển khai xây dựng.

- Năm 2021 đã có 27 nhà văn hóa thuộc 03 huyện: Ba Vì, Mê Linh, Thạch Thất hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- 94 nhà nhà văn hoá, thuộc địa bàn 09 huyện (Ba Vì, Thường Tín, Quốc Oai, Thạch Thất, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Ứng Hoà, Mê Linh, Phúc Thọ), kinh phí: 235 tỷ. Hiện nay, các huyện đang triển khai xây dựng, một số nhà văn hóa đã được hoàn thiện, một số đang triển khai, tuy nhiên phải tạm dừng do giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh COVID-19, một số nhà văn hóa phải điều chỉnh quy hoạch hoặc vướng về giải phóng mặt bằng.

2. Nguyên nhân

- Do diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19, các địa phương tập trung cho công tác phòng, chống dịch.

- Một số địa phương trong quá trình triển khai, một số thôn phải điều chỉnh lại quy hoạch, quy mô xây dựng.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, giá cả có nhiều biến động, dẫn đến tỷ suất đầu tư tăng, cần có sự tính toán điều chỉnh cho phù hợp.

3. Về giải pháp

- Trên cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề xuất của các huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu trình UBND Thành phố, HĐND Thành phố tiếp tục bố trí vốn để địa phương hoàn thiện các nhà văn hoá còn lại trong năm 2021. Tuy nhiên việc này khó hoàn thành bởi tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19

- UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá giải quyết các khoá khăn vướng mắc như: phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh tỷ suất đầu tư đảm bảo sát thực tế, đánh giá kỹ thực trạng các nhà văn hoá cần đầu tư.

Câu 2: Bảo tàng Hà Nội là một trong những công trình quan trọng chào mừng Đại Lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Tuy nhiên đến nay, qua hơn 10 năm, tiến độ thực hiện phần nội dung trưng bày còn rất chậm, kéo

dài nhiều năm, gây dư luận trái chiều. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, kế hoạch, lộ trình và giải pháp khắc phục tồn tại trên?

1. Nguyên nhân tiến độ thực hiện phần nội dung trưng bày kéo dài nhiều: Có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan

a) Nguyên nhân khách quan

- Dự án xây dựng Bảo tàng Hà Nội đã hoàn thành giai đoạn 1, giai đoạn 2 phần trưng bày là hạng mục đặc thù, hàm chứa nhiều yếu tố lịch sử - văn hóa. Việc nghiên cứu này cần có sự tham gia của nhiều nhà khoa học trong thời gian dài. Các kết quả nghiên cứu lịch sử, văn hóa (đề cương, kịch bản, bản chữ, hình ảnh, hiện vật, phim)... là cơ sở khoa học phục vụ cho công tác thiết kế và thi công. Phần việc thực hiện nội dung này do các nhà khoa học nghiên cứu, các nhà thầu có chuyên môn thực hiện, trên cơ sở kết quả đó Bảo tàng Hà Nội cần có thời gian triển khai công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật để phục vụ trưng bày. Do vậy mất nhiều thời gian cho công tác này (Năm 2020 Bảo tàng Hà Nội đã hoàn thành công tác sưu tầm tư liệu, hiện vật phục vụ cho công tác trưng bày).

- Dự án được triển khai trong thời gian dài, vì vậy nhiều chính sách của Nhà nước có sự điều chỉnh và thay đổi. Một số công tác thực hiện dở dang, kéo dài từ năm 2009 đến nay, các chính sách, quy định liên quan có nhiều thay đổi dẫn đến khó khăn trong việc nghiệm thu, quyết toán các phần công việc này.

- Trong quá trình triển khai, dự án có sự thay đổi nhiều lần về Chủ đầu tư và điều chỉnh nội dung trưng bày:

+ Năm 2005, Ban QLDA đầu tư và xây dựng thuộc Sở Văn hóa Thông tin làm Chủ đầu tư.

+ Ngày 13/02/2007, Thành phố có Quyết định số 655/QĐ-UBND điều chỉnh chủ đầu tư giao Sở Văn hóa Thông tin làm chủ đầu tư, sau đó do yêu cầu về tiến độ phục vụ Đại lễ 1.000 năm Thăng Long – Hà Nội, UBND Thành phố giao Sở Xây dựng làm chủ đầu dự án từ năm 2008.

+ Ngày 20/11/2015, Thành phố có Quyết định số 6287/QĐ-UBND giao Sở Văn hóa và Thể thao làm chủ đầu tư Dự án xây dựng Bảo tàng Hà Nội - Giai đoạn II.

+ Ngày 01/8/2017, Thành phố có Quyết định số 5167/QĐ-UBND giao Bảo tàng Hà Nội làm Chủ đầu tư Dự án xây dựng Bảo tàng Hà Nội (phần nội dung trưng bày).

- Mặt khác, trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay (sau khi dự án được giao cho Bảo tàng Hà Nội làm Chủ đầu tư) dự án phải tạm dừng để phục vụ công tác điều chỉnh nội dung trưng bày, điều chỉnh thiết kế và điều chỉnh dự án theo chỉ đạo của Thường trực thành ủy và UBND Thành phố tại các Thông báo số 161-TB/TU ngày 30/5/2016; số 57/TB-VP ngày 21/3/2016. Trong quá trình thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự án, Bảo tàng Hà Nội cũng đã hướng dẫn, phối hợp cùng các đơn vị rà soát để sử dụng và đồng bộ toàn bộ vật tư, thiết bị thuộc các gói thầu

đang thực hiện dở dang theo thiết kế cũ đã được phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, không lãng phí ngân sách nhà nước.

- Công tác thực hiện nội dung trưng bày, thiết kế kỹ thuật của dự án phụ thuộc rất nhiều vào các chuyên gia Pháp. Trong khi đó, từ đầu năm 2020 đến nay dịch COVID-19 bùng nổ ở khắp nơi trên thế giới, các chuyên gia tư vấn thiết kế Pháp không được nhập cảnh vào Việt Nam nên phải làm việc online, trực tuyến, bất đồng ngôn ngữ nên hiệu quả công việc không được cao như mong muốn.

- Công tác lập dự toán thiết kế, dự toán xây dựng nội dung gặp nhiều khó khăn do dự án sử dụng nhiều chất liệu, công nghệ in, công nghệ trình chiếu hiện đại...phần lớn các công việc này không có trong định mức và thông báo giá của nhà nước, đơn vị tư vấn thiết kế phải lập dự toán trên cơ sở tham khảo các báo giá trên thị trường và tổ chức thẩm định rất nhiều bước, thủ tục phức tạp.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Bảo tàng Hà Nội phần lớn cán bộ có chuyên môn đào tạo chuyên ngành bảo tàng, quản lý di sản, lịch sử, văn hóa vì vậy bộ máy quản lý dự án, chỉ đạo, phê duyệt một số hạng mục theo chức năng thẩm quyền của Chủ đầu tư còn lúng túng, bộ phận tham mưu giúp việc cho lãnh đạo đơn vị về công tác quản lý dự án đầu tư năng lực còn hạn chế.

- Tổ chức nhân sự của Ban Quản lý dự án còn mỏng. Một số cán bộ có thời gian công tác tại Ban Quản lý dự án nhiều năm, nay đã nghỉ theo chế độ hoặc chuyển công tác nên sự tiếp nối nắm bắt công việc cần nhiều thời gian. Hiện nay chỉ có 01 Phó Giám đốc phụ trách (theo đề án phê duyệt lãnh đạo Ban gồm 03 đồng chí) chỉ đạo điều hành toàn bộ các công việc thuộc dự án. Đội ngũ cán bộ Ban Quản lý dự án gồm 16 người. Trong đó: Cán bộ tham gia trực tiếp là 09 người, gồm: 01 kế toán, 03 người có chuyên môn về bảo tàng, 02 Kiến trúc sư, 02 Kỹ sư xây dựng và 01 mắc bệnh hiểm nghèo năm 2020, còn thiếu cán bộ có chuyên môn về kinh tế để triển khai thực hiện dự án.

2. Kế hoạch thời gian tới

- Quý IV/2021 đến quý II/2022: Hoàn thành hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

- Quý I, II/2022 khởi công thi công trưng bày theo hình thức thi công cuốn chiếu, thi công hoàn thành hạng mục nào sẽ khai trương phục vụ khách tham quan đến đó.

- Năm 2023 hoàn thành toàn bộ dự án.

- Năm 2024 - 2025: Quyết toán dự án.

3. Giải pháp

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, Ngành hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao thực hiện dự án đúng qui định.

- Thực hiện điều chỉnh các gói thầu đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định 4135/QĐ-UBND, ngày 16/9/2020 để phù hợp hơn, đúng các qui

định hiện hành nhưng không thay đổi tổng mức đầu tư, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Do tình hình dịch bệnh COVID-19, UBND Thành phố cũng chấp thuận điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, khai trương trưng bày Bảo tàng Hà Nội vào năm 2023.

- Các Sở, Ngành, các BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình văn hóa – xã hội Thành phố điều động cán bộ có trình độ chuyên môn về quản lý dự án giúp Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện công tác quản lý dự án theo dạng điều động, biệt phái có thời hạn.

Câu 3: Hiện nay trên địa bàn Thành phố có 22 trường chất lượng cao *(trong đó có 16 trường công lập, 06 trường ngoài công lập)*. Tuy nhiên, kết quả xây dựng mô hình trường chất lượng cao giai đoạn 2013-2020 còn nhiều hạn chế, bất cập. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và giải pháp trong thời gian tới?

1. Đánh giá khái quát hiệu quả hoạt động trường chất lượng cao

Thực hiện Luật Thủ đô năm 2012, tính đến tháng 9 năm 2021, toàn Thành phố có 22 trường chất lượng cao được công nhận, trong đó có 16 trường công lập và 06 trường ngoài công lập. Trong 16 trường công lập chất lượng cao có 07 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 04 trường THCS và 02 trường THPT.

Xây dựng và phát triển trường chất lượng cao là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô, góp phần thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các trường chất lượng cao có vai trò làm nòng cốt cho toàn hệ thống giáo dục của Thành phố, có khả năng tham gia cạnh tranh cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục có khả năng đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô trong thời kỳ hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho nhân dân Thủ đô có nhiều lựa chọn trường học cho con em mình. Trường chất lượng cao đều là những đơn vị tiêu biểu xuất sắc, có nhiều thành tích, luôn đổi mới sáng tạo và đi đầu trong đổi mới giáo dục; Hầu hết các trường được công nhận chất lượng cao đều đã tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, có phẩm chất đạo đức, sự tự tin, tư duy tốt; đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, uy tín từng bước được khẳng định.

Quá trình xây dựng và triển khai áp dụng các tiêu chí của trường trường chất lượng cao trong những năm qua, bước đầu đạt kết quả tốt. Mỗi nhà trường đã xây dựng được tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi, tạo được thương hiệu riêng. Cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục chất lượng cao khang trang, hiện đại; Các phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn …được đầu tư trang thiết bị đồ dùng dạy và học đồng bộ, hiện đại theo mô hình tiến tiến, phát huy hiệu quả tốt, đáp ứng nhu cầu dạy và học chất lượng cao. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tâm huyết, yêu nghề, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, được tuyển chọn từ các trường, có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong giảng dạy. Chương trình giảng dạy khá toàn diện; phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới; nhà trường chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động dạy học, giáo dục học sinh và chăm sóc trẻ. Các nhà trường áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức

phổ thông với thực tiễn, phát huy phẩm chất, năng lực và tính chủ động sáng tạo của học sinh. Các dịch vụ chất lượng cao được nâng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hàng năm các trường chất lượng cao đều có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế, học sinh đỗ vào các trường chuyên, các trường công lập, các trường đại học đạt tỷ lệ cao.

2. Khó khăn, hạn chế trong quá trình xây dựng mô hình trường chất lượng cao

a) Về điều kiện cơ sở vật chất

Giai đoạn trước năm 2020, cơ bản các trường công lập đều có thành tích chất lượng tốt chuyển đổi sang mô hình trường chất lượng cao, theo đó có trường được công nhận từ năm 2014. Mặc dù các nhà trường được đầu tư cơ sở vật chất ban đầu, được cải tạo, bổ sung mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học nhưng sau 5 năm hoạt động cơ sở vật chất xuống cấp, việc đầu tư bằng nguồn vốn xây dựng cơ bản còn hạn chế, quy trình đầu tư dài do vậy cơ sở vật chất các trường chất lượng cao chưa thực sự vượt trội so với các trường công lập chuẩn quốc gia trên cùng địa bàn, dẫn đến việc khó khăn trong công tác tuyển sinh, thu hút học sinh.

b) Về tình hình đội ngũ giáo viên

- Trường chất lượng cao chưa được tự chủ về bộ máy, đội ngũ. Tiêu chuẩn tuyển dụng giáo viên cho các trường chất lượng cao áp dụng chung như các trường công lập. Hiện chưa có cơ chế tuyển dụng giáo viên và thuê giáo viên nước ngoài để các trường chất lượng cao chủ động tuyển dụng phục vụ việc giảng dạy các chương trình bổ sung, nâng cao về ngoại ngữ, song ngữ một số môn khoa học cơ bản.

- Giáo viên dạy các môn chuyên biệt cấp học mầm non đòi hỏi phải có hai bằng sư phạm giáo dục mầm non và bằng dạy môn chuyên biệt nên công tác tuyển dụng còn gặp khó khăn.

c) Về chương trình giáo dục

Tiêu chí về chương trình giảng dạy tại Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/06/2013 của UBND Thành phố (Quyết định số 21), Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/06/2013 của UBND Thành phố (Quyết định số 20) cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản mới ban hành trong lĩnh vực giáo dục.

d) Về công tác tài chính

- Theo quy định tại Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND; Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND: "Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần.... Kết thúc 03 năm (36 tháng), cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự bảo đảm chi thường xuyên". Như vậy cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao sẽ nâng mức tự chủ sau 03 năm kể từ khi

được công nhận.

- Trên thực tế kết thúc 03 năm kể từ khi được công nhận, nhiều trường công lập chất lượng cao chưa có đủ thời gian để khẳng định về chất lượng giáo dục, do vậy cha mẹ học sinh chưa đủ tin tưởng để đóng mức học phí cao. Vì vậy các trường phải cân nhắc trong việc tăng mức thu học phí, nếu mức thu học phí tăng cao học sinh mới tuyển sinh vào trường giảm dẫn đến nguồn thu giảm (trong khi nhu cầu chi phí phục vụ giảng dạy học tập hàng năm tăng), nhà trường sẽ rất khó khăn để đảm bảo kinh phí nhằm duy trì hoạt động của trường khi không được ngân sách cấp kinh phí.

- Sĩ số học sinh của các trường chất lượng cao hàng năm tăng, giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có học phí. Tuy nhiên, định biên giáo viên biên chế, hợp đồng của các trường thì chưa được điều chỉnh, các hoạt động vẫn phải duy trì chất lượng nên các nhà trường gặp khó khăn trong công tác thu chi đảm bảo chất lượng dạy và học. Đối với cấp học mầm non số trẻ/nhóm, lớp ít, số giáo viên/lớp/trường nhiều, cường độ lao động nhiều, thu nhập chưa cao vì vậy khó khăn để duy trì đội ngũ, thu hút giáo viên, nhân viên giỏi.

- Công tác tự chủ tài chính chưa đi đôi với tự chủ về nhân sự, dẫn đến hiệu quả của công tác quản lý còn chưa cao, chưa phát huy hết năng lực làm việc của từng cá nhân, chi phí hoạt động bộ máy cao nhưng hiệu quả hoạt động và thu nhập của người lao động còn thấp.

- Trong 02 năm học vừa qua, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 các trường mầm non chất lượng cao gặp nhiều khó khăn do trẻ em không đến trường nên nguồn thu học phí bị sụt giảm bên cạnh đó các nhà trường vẫn phải chi trả các khoản (điện, nước, vệ sinh và đặc biệt công tác phòng chống dịch bệnh… tổ chức các hoạt động kết nối, chia sẻ với phụ huynh để hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà).

3. Nguyên nhân

- Một số cơ chế chính sách về đầu tư chưa đáp ứng được thực tiễn để phát triển trường chất lượng cao, chưa tạo điều kiện để trường chất lượng cao phát triển bền vững.

- Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chưa được tự chủ về nhân sự; chưa có chính sách về tuyển dụng, sử dụng giáo viên nước ngoài giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Công tác tuyển dụng và thu hút đội ngũ giáo viên giỏi còn nhiều khó khăn.

4. Giải pháp

Hiện nay, UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở ban ngành liên quan khẩn trương nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố:

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND để trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt, nhằm cập nhật quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ GDĐT đồng thời giải quyết những khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển

khai xây dựng và phát triển trường chất lượng cao của Hà Nội, phù hợp với thực tiễn giáo dục hiện nay và xu thế phát triển trường chất lượng cao trong thời gian tới.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đảm bảo thực hiện có hiệu quả chương trình chất lượng cao tại các trường. Đề xuất cơ chế để hỗ trợ kinh phí sửa chữa xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy, học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao sau khi đơn vị đã được công nhận.

- Tiếp tục triển khai xây dựng trường chất lượng cao ở những nơi có điều kiện; các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chất lượng cao đến năm 2025 và đăng ký xây dựng mô hình trường chất lượng cao để lựa chọn, chỉ đạo, đầu tư trọng điểm.

- Đề xuất xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để trường chất lượng cao phát triển bền vững:

+ Các chính sách về đầu tư, hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất để phát triển các trường chất lượng cao;

+ Các chính sách hỗ trợ trong việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thông qua các lớp tập huấn trong nước, quốc tế, tham quan học tập các mô hình ở nước ngoài; các chính sách cho phép thực hiện cơ chế tự chủ về nhân sự đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao;

+ Xây dựng cơ chế tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên nước ngoài để giảng dạy các chương trình song ngữ, song bằng quốc tế tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện thuận lợi cho mô hình trường chất lượng cao phát triển nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi về các thủ tục pháp lý, hành chính, đất đai và chính sách đầu tư. Tạo điều kiện để các trường mở rộng hợp tác, liên kết giáo dục với các tổ chức giáo dục nước ngoài; đa dạng hoá các hình thức hợp tác như quốc tế hoá chương trình giáo dục, trao đổi giáo viên, học sinh nhằm tiếp cận nội dung, phương pháp và chuẩn giáo dục quốc tế.

- Điều chỉnh Nghị quyết 14/2016/NQ-HĐND theo hướng kéo dài thời gian ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 03 năm lên 05 năm (kể từ khi được công nhận) để tạo điều kiện cho các đơn vị có thời gian chuẩn bị tâm thế và nguồn lực tài chính tiến tới tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên. Đối với khối lớp giảng dạy theo chương trình giáo dục đại trà, tiếp tục được ngân sách cấp kinh phí cho đến khi học sinh kết thúc khóa học. Sửa đổi, bổ sung quy định về đầu tư sửa chữa lớn cơ sở vật chất và mua sắm mới trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao để phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị.

Câu 4: Theo phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, thời gian qua một số đơn vị, doanh nghiệp đã nợ lương của người lao động dẫn đến đời sống của người lao động càng khó khăn (Công ty Cổ phần Ô tô 1-5; Công ty

Minh Quân - Tập đoàn Nam Từ Liêm...). Đề nghị UBND Thành phố cho biết rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý?

1. Thời gian qua, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, một bộ phận doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh (đơn hàng bị hủy bỏ, thiếu nguyên vật liệu, doanh thu, lợi nhuận giảm mạnh…). Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng nợ lương người lao động.

Nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như: miễn giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất; vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất …

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp tiếp cận các gói chính sách hỗ trợ đối với người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải tạm thời ngừng, nghỉ việc, mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nhằm kịp thời hỗ trợ người lao động gặp khó khăn.

Đối với những đơn vị để nợ lương kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra nhằm xử lý dứt điểm tình hình nợ lương đồng thời xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kết quả giải quyết nợ lương người lao động tại một số đơn vị như sau

2.1 Công ty cổ phần ô tô 1-5 (địa chỉ: Cụm CN ô tô Nguyên Khuê, xã Nguyên Khuê, huyện Đông Anh, Hà Nội).

Theo báo cáo của công ty hoạt động sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là từ đầu năm 2020 đến nay, Đại dịch Covid -19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó đặc biệt là hoạt động sản xuất xe ô tô Khách, ô tô Bus do: các Công ty Du lịch dừng hoạt động, nhu cầu mua xe vận chuyển công nhân cho các Khu Công nghiệp cũng bị tiết giảm, hoạt động chở khách đình trệ ..vv dẫn đến sản phẩm ô tô của Công ty làm ra không tiêu thụ được, tồn kho nhiều, không có đơn hàng mới, thậm chí có đơn hàng khách đã ký nhưng sau đó cũng xin dừng triển khai vì nhu cầu khách hàng đi xe giảm đột ngột. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ ở trạng thái cầm chừng, người lao động không có việc làm ổn định, Từ tháng 11/2020 đến nay, Công ty phải cho người lao động nghỉ chờ việc gần như toàn bộ Công ty chỉ duy trì một nhóm nhỏ trực lãnh đạo, PCCN, sửa chữa bảo hành sản phẩm, sản xuất đột xuất. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc nợ lương, nợ Bảo hiểm xã hội là do: Khó khăn do hoạt động SXKD đình trệ, không tiêu thụ được sản phẩm dẫn đến công ty bị mất cân đối tài chính. Ngoài ra, Công ty còn chưa thu hồi được khoản công nợ khoảng 129 tỷ đồng do cùng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Phát triển đô thị Đông Anh (cụ thể là dự án Happy Land, địa chỉ tại Tổ 24 Thị trấn

Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội). Ngày 21/6/2021 Công ty cổ phần Ô tô 1-5 đã gửi tài liệu ra tòa án nhân dân huyện Đông Anh để khởi kiện Công ty cổ phần Phát triển đô thị Đông Anh về việc chưa thanh toán công nợ cho công ty số nợ khoảng 129 tỷ.

Để kịp thời giải quyết quyền lợi của người lao động, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ngành Thành phố: Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động Thành phố, UBND huyện Đông Anh kiểm tra, làm việc với Công ty cổ phần ô tô 1.5. Kết quả Công ty cam kết thanh toán tiền lương cho người lao động làm 03 đợt. Trong đó:

- Ngày 31/7/2021: Công ty đã thanh toán lương T6/2019 cho 125 người lao động với số tiền : 576 triệu đồng.

+ Ngày 31/8/2021: Công ty đã thanh toán lương (T9/2019 cho 43 người lao động và T4/2020 cho 57 người lao động) với số tiền : 510 triệu đồng.

+ Đợt 3 (ngày 15/9/2021): Công ty sẽ hoàn thành việc chi trả số tiền nợ đối với 82 người lao động là gần 1,7 tỷ đồng.

2.2 Đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Hà Nội (Tên cũ là Công ty Minh Quân)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Hà Nội trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ cao Minh Quân, đổi tên từ tháng 11/2020, có địa chỉ trụ sở chính tại số nhà 28A, TT10, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. Địa chỉ văn phòng làm việc tại Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Garden, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội; từ tháng 01/2021 chuyển về tầng 4, số nhà 17 Liền kề 18, Dọc Bún 2, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Quang Tuấn, chức danh: Giám đốc. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích, duy trì vệ sinh môi trường.

Sau khi tiếp nhận thông tin về tình hình nợ lương của người lao động, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động Thành phố, Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm xem xét giải quyết việc nợ lương người lao động. Tính đến nay, công ty đã chi trả cho khoảng gần 400 lao động của 06 chi nhánh với số kinh phí là gần 4,3 tỷ đồng.

Câu 5: Theo báo cáo của UBND Thành phố, tính đến ngày 23/8/2021, toàn Thành phố đã tiêm được 1.862.910 liều vắc xin (1.754.966 mũi 1 và 107.944 mũi 2) cho 1.754.966 người (đạt tỷ lệ 21,1% dân số), (nếu tính cả các bệnh viện Trung ương trên địa bàn tiêm cho người dân Hà Nội thì đạt tỷ lệ khoảng 26,8% dân số). Đề nghị UBND Thành phố cho biết tiến độ, giải pháp để đạt được chỉ tiêu trên 70% dân số thành phố Hà Nội được tiêm chủng đầy đủ vắc xin Covid-19?

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành các văn bản gồm: Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại 03 vùng từ 06h00 ngày 06/9/2021 đến 06h00 ngày

21/9/2021; Công điện số 20/CĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về việc tăng tốc kiểm soát tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng diện bao phủ của vắc xin như sau:

- Tổ chức tiêm chủng an toàn, hiệu quả theo quy định cho tất cả các trường hợp trong diện được tiêm vắc xin phòng COV1D-19 hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn theo Nghị quyết của Chính phủ, các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ "vắc xin tốt nhất là loại vắc xin được tiêm sớm nhất".

- Hoàn thành tiêm chủng mũi 1 vắc xin phòng COVID-19 cho 100% người dân từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn theo Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/9/2021 trên cơ sở số vắc xin được phân giao của Bộ Y tế; tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian theo quy định; đặc biệt ưu tiên và lưu ý cho lực lượng y tế tuyến đầu, người cao tuổi, các trường hợp có bệnh lý nền, phụ nữ mang thai và đẩy nhanh việc tăng độ bao phủ tiêm chủng.

- Tổ chức nhiều điểm tiêm; đưa các điểm tiêm đến gần người dân nhất có thể, như tại phường, xã, tổ dân phố, thôn, khu phố. Không giới hạn số lượng người tiêm trong mỗi buổi tiêm chủng, giảm bớt thủ tục hành chính, phát huy năng lực tối đa của các điểm tiêm chủng. Ưu tiên tiêm tại chỗ, tiêm cuốn chiếu, tiêm dứt điểm cho từng khu vực theo đơn vị hành chính.

V. Nội dung liên quan đến kinh tế, đầu tư công, nông nghiệp, nước sạch, môi trường (07 câu)

Câu 1. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội đến thời điểm 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2021 của Thành phố đã đánh giá hạn chế là: Tỷ lệ giải ngân xây dựng cơ bản các dự án đầu tư công đạt thấp (21%) so với kế hoạch (Thực trạng này xảy ra không chỉ đối với cấp Thành phố mà cả các quận, huyện và diễn ra nhiều năm). Đề nghị UBND Thành phố chỉ rõ nguyên nhân, trách nhiệm và các giải pháp cụ thể để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án và hoàn thành tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN?

1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư đến 31/8/2021, ước thực hiện cả năm 2021.

1.1. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021

a) Kế hoạch Trung ương giao:

Tại các Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 và số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020, Thủ tướng Chính phủ giao cho thành phố Hà Nội là **41.788.264** triệu đồng. Trong đó kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 cho thành phố Hà Nội là **6.793.995** triệu đồng, trong đó:

- Vốn trong nước: **549.594** triệu đồng (Thu hồi các khoản vốn ứng trước: **205.267** triệu đồng; các dự án trọng điểm, kết nối, có tác động liên kết vùng có ý

nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và các dự án khác trung ương hỗ trợ: **344.327** triệu đồng).

- Vốn nước ngoài: **6.244.401** triệu đồng.

b) Kế hoạch Thành phố giao đầu năm:

- Thành phố đã giao kế hoạch vốn năm 2021 tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 là **51.241.326** triệu đồng, cao hơn kế hoạch vốn Trung ương giao **9.453.062** triệu đồng. Trong đó: Tổng kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố là **32.528.326** triệu đồng (gồm chi đầu tư công: **28.328.326** triệu đồng và chi đầu tư khác: **4.200.000** triệu đồng) và tổng chi đầu tư công cấp huyện (gồm cả cấp xã) là **18.713.000** triệu đồng.

Đối với Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố: Thành phố đã thực hiện phân bổ vốn cho 184 dự án với tổng số vốn là **18.283.982** triệu đồng, trong đó 161 dự án chuyển tiếp (**17.744.382** triệu đồng, chiếm 97% tổng số vốn phân bổ) và 23 dự án mới (**539.6** triệu đồng, chiếm 3% tổng số vốn phân bổ). Kinh phí chưa phân bổ chi tiết và kinh phí cho các nhiệm vụ giải ngân theo cơ chế giải ngân linh hoạt là 6.786.327 triệu đồng.

1.2. Kết quả thực hiện

a) Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức chỉ đạo thực hiện

- Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020, hướng dẫn của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; đã giao kế hoạch đầu tư phát triển từ đầu tháng 12/2020.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố; UBND Thành phố đã xác định thúc đẩy đầu tư phát triển là giải pháp quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của đại dịch Covid 19. Từ đầu năm đến nay, UBND Thành phố đã triển khai chỉ đạo quyết liệt các giải pháp để thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Thành phố đã ban hành Văn bản số 483/UBND-KHĐT ngày 18/02/2021 yêu cầu các đơn vị khẩn trương thực hiện Kế hoạch ngay từ đầu năm 2021; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 19/5/2021 về khắc phục tồn tại, hạn chế và thúc đẩy kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021; Công văn số 1013/UBND-KH&ĐT ngày 07/4/2021 về việc hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị triển khai kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2020 kéo dài và kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021; Công văn số 2302/UBND-KH&ĐT ngày 20/7/2021 và Công văn số 2718/UBND-KH&ĐT ngày 20/8/2021 về tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và năm 2020 kéo dài (phân công các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố trực tiếp là Tổ trưởng chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và năm 2020 kéo dài; và yêu cầu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 02 lần/ tháng). Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, hoàn thiện các thủ tục đầu tư

để khởi công các dự án khởi công mới, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng.

- Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố chấp thuận cơ chế thanh toán linh hoạt cho một số nhiệm vụ, UBND Thành phố đã ban hành hướng dẫn tại Công văn số 2013/UBND-KH&ĐT ngày 25/6/2021 về cơ chế thanh toán linh hoạt chi phí công tác chuẩn bị dự án; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; nhiệm vụ quy hoạch; thanh quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công năm 2021 của Thành phố.

b) Kết quả thực hiện, giải ngân đến ngày 31/8/2021:

- Kết quả giải ngân đến ngày 31/8/2021: toàn Thành phố giải ngân được **12.824.802** triệu đồng đạt **25,3%** kế hoạch vốn Thành phố giao và đạt **31%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

- Ước giải ngân 2021: toàn Thành phố giải ngân kế hoạch vốn được **44.402.000** triệu đồng, đạt 95% so với kế hoạch sau điều chỉnh (gồm cả điều chỉnh giảm nguồn ODA cấp phát), đạt 86% kế hoạch giao đầu năm, dự kiến giải ngân hết kế hoạch vốn Trung ương giao cho Thành phố. Từ nay đến cuối năm sẽ tiếp tục quyết liệt thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất.

1.3 Đánh giá chung

Trong bối cảnh thu ngân sách gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng Thành phố đã ưu tiên dành nguồn lực cho đầu tư công để góp phần thúc đẩy kinh tế. Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao, thường xuyên, liên tục để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân. Các cấp, các ngành của Thành phố đã nỗ lực triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể trong bối cảnh dịch bệnh Covid ảnh hưởng nặng nề. Kết quả thực hiện giải ngân đến ngày 31/8/2021 đạt 25,3% tổng mức vốn kế hoạch giao. Đây là mức giải ngân thấp, không đạt được kết quả theo yêu cầu của Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố và UBND Thành phố. Tại kỳ họp HĐND Thành phố giữa năm 2021, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sẽ xem xét quyết nghị phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021 và cùng với các giải pháp đã được xác định từ nay đến cuối năm, dự kiến kết quả giải ngân cả năm 2021 sẽ đạt 95% kế hoạch vốn sau điều chỉnh. Từ nay đến cuối năm sẽ tiếp tục quyết liệt thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất.

Các nguyên nhân, tồn tại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 là:

(1) Dịch Covid-19 bùng phát trở lại ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, khối lượng thi công và giải ngân của các dự án.

(2) Công tác GPMB, tái định cư mặc dù đã được Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời tháo gỡ nhưng vẫn còn vướng mắc về cơ chế, chính sách xác định nguồn gốc đất, tái định cư; một số dự án còn tình trạng người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường,...làm chậm quá trình thi công, giải ngân dự án.

(3) Giai đoạn vừa qua giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến mạnh đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành xây dựng và tiến độ thực hiện dự án.

(4) Một số dự án ODA có khó khăn, vướng mắc:

- Ảnh hưởng bởi dịch Covid, nên việc các chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam gặp khó khăn; các thiết bị cho các dự án (như đầu máy toa xe của gói thầu số 6 - dự án Tuyến đường sắt đô thị số 3; các thiết bị nhà máy xử lý nước thải của gói thầu số 1 - dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá) phải nhập khẩu từ châu Âu, Nhật Bản... đều bị chậm tiến độ sản xuất và giao hàng.

- Đối dự án Tuyến đường sắt đô thị số 2 có vướng mắc về thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án chưa thực hiện xong; và liên quan đến quy hoạch ga ngầm C9 (sát Hồ Hoàn Kiếm) nên không thi công được các gói thầu xây lắp;

- Đối với dự án Tuyến đường sắt đô thị số 3 là vướng mắc về điều chỉnh thời gian và kinh phí của các gói thầu do tiến độ thực hiện dự án bị kéo dài do nhiều nguyên nhân trong đó lớn nhất là việc chậm GPMB các ga ngầm, nhiều khả năng dẫn đến tranh chấp hợp đồng với các nhà thầu quốc tế…;

- Đối với dự án Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội là vướng mắc về việc cơ cấu lại dự án, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh...

- Ngoài ra, việc giao kế hoạch vốn ODA cấp phát năm 2021 là 6.244,4 tỷ đồng, nhiều hơn so với nhu cầu 2.100 tỷ đồng đề nghị của thành phố Hà Nội (tại Văn bản số 4767/UBND-KHĐT ngày 30/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thành phố đã đề xuất với Chính phủ báo cáo Quốc hội đề nghị giảm vốn ODA cấp phát năm 2021 là 4.502.827 triệu đồng).

(5) Một số dự án được giao kế hoạch lớn nhưng do vướng mắc nên kết quả giải ngân thấp làm ảnh hưởng đến kết quả chung (ví dụ: dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn- Ga Hà Nội được giao 4.425 tỷ đồng, giải ngân đạt 538 tỷ đồng, đạt 12,2%; Dự án Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục được giao 1.521 tỷ đồng; Ghi thu ghi chi cho các dự án BT 2.000 tỷ đồng nhưng 8 tháng chưa giải ngân…).

(6) Đối với các dự án chuyển tiếp: chủ đầu tư trong các tháng đầu năm đẩy mạnh thực hiện thi công để hoàn trả khối lượng cho phần vốn đã tạm ứng năm 2020 nên khối lượng thực hiện để giải ngân kế hoạch vốn 2021 chưa nhiều, chậm thực hiện thủ tục hồ sơ thanh toán; Một số dự án phải điều chỉnh dự án nên chậm giải ngân: Trạm bơm tiêu Yên Nghĩa, Tích nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì...; Nhiều dự án vướng giải phóng mặt bằng không thực hiện được như: Dự án vành đai 1 (đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục), Xây dựng đường Tam Trinh, Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại lộ Thăng Long, Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km4+469,12 đến Km 12+733,55),…

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục thực hiện từ nay đến các tháng cuối năm 2021

2.1 Về quan điểm, mục tiêu

Thành phố tiếp tục xác định việc thúc đẩy thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế trong bối cảnh nền kinh tế đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Kiên định mục tiêu: phấn đấu giải ngân cao nhất kế hoạch vốn năm 2021 và kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2.2 Giải pháp về điều hành nguồn vốn

a) Đối với nguồn vốn ODA cấp phát, ODA vay lại:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, các Chủ đầu tư rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, dự kiến khả năng thực hiện Kế hoạch năm 2021 trên tinh thần nỗ lực triển khai ở mức cao nhất các Dự án sử dụng vốn ODA cấp phát và ODA vay lại. Trên cơ sở đó, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh giảm Kế hoạch vốn ODA cấp phát, vay lại cho thành phố Hà Nội trong trường hợp không có khả năng giải ngân hết Kế hoạch vốn năm 2021.

b) Đối với nguồn trung ương hỗ trợ có mục tiêu:

UBND Thành phố đã chỉ đạo các Chủ đầu tư của các Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị thủ tục đầu tư để đủ điều kiện bố trí vốn năm 2021. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phân bổ kế hoạch vốn đối với các Dự án ngay sau khi các Dự án đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn.

c) Đối với nguồn ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT:

UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá khả năng thực hiện và đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch trường hợp không giải ngân hết Kế hoạch vốn.

d) Đối với ngân sách cấp huyện:

- UBND Thành phố đã chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã rà soát kỹ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2021; có phương án điều chỉnh vốn cụ thể để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư từ các dự án không có khả năng giải ngân sang các dự án cấp bách và các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn.

2.3. Tiếp tục tập trung thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021

UBND Thành phố đã chỉ đạo các chủ đầu tư, các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Đối với các dự án hoàn thành trong năm 2021: Tập trung thi công hoàn

thiện các hạng mục công trình, hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho các nhà thầu; khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định.

b) Đối với dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2021: Tăng cường đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý, nghiệm thu và thanh toán cho khối lượng hoàn thành đủ điều kiện.

c) Đối với các dự án khởi công mới năm 2021: Khẩn trương hoàn thành công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng theo đúng quy định (chậm nhất trong tháng 9/2021), làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và sớm khởi công công trình.

d) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành nghiên cứu, thống nhất văn bản hướng dẫn việc lập, phê duyệt phương án đảm bảo an toàn phòng chống dịch, phù hợp với diễn biến dịch bệnh trong từng giai đoạn cụ thể để tổ chức thi công các công trình có đủ điều kiện, góp phần hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

2.4 Tăng cường công tác chuẩn bị dự án để đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới năm 2022

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban quản lý dự án, UBND các quận, huyện, thị xã khẩn trương tổ chức triển khai lập, thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị dự án; lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đủ điều kiện bố trí vốn khởi công mới năm 2022.

2.5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong triển khai kế hoạch đầu tư công

a) UBND Thành phố đã chỉ đạo chủ đầu tư phải cam kết tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 với UBND Thành phố. Hiện nay, các chủ đầu tư đã có văn bản cam kết giải ngân với UBND Thành phố.

b) UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, trong đó kịp thời báo cáo rõ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc: rõ địa chỉ, rõ nội dung. Các Tổ công tác của Thành phố do các Phó Chủ tịch UBND Thành phố làm Tổ trưởng tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các dự án, các chủ đầu tư, các quận, huyện, thị xã.

c) UBND Thành phố yêu cầu các chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện, giải ngân của từng dự án được giao làm chủ đầu tư. UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc thực hiện kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện (bao gồm cả nguồn phân cấp và nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ). Yêu cầu người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công của đơn vị. UBND Thành phố sẽ đánh giá kiểm điểm đối với các chủ đầu tư thực hiện và giải ngân thấp do nguyên nhân chủ quan ở khâu tổ chức, thực hiện.

Câu 2: Dự án *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* tại phường Xuân La được UBND quận Tây Hồ phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2008 và UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư năm 2010 (tiến độ Quý III/2010 - Quý III/2012). Đến năm 2017, Dự án cũng đã được UBND Thành phố đồng ý chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư thành *"Xây dựng Chợ dân sinh"*. Ngày 18/01/2018, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã cấp giấy phép quy hoạch số 387/GPQH cho chủ đầu tư là Công ty Sông Hồng nhưng đến nay Dự án vẫn chưa thực hiện (hiện trạng khu đất được rào tôn). Cử tri và Nhân dân quận Tây Hồ rất bức xúc về việc chậm triển khai dự án, liên tục có ý kiến phản ánh. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp giải quyết?

- Dự án *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* tại phường Xuân La, quận Tây Hồ được UBND quận Tây Hồ phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 04/7/2008, đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng; được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000866 ngày 13/7/2010 (*tiến độ thực hiện dự án: Quý III/2010 đến Quý III/2012*); Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trung tâm thương mại kết hợp chợ truyền thống.

Theo Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của UBND quận Tây Hồ, đơn vị trúng thầu phải thực hiện một số nghĩa vụ tài chính: Giá trúng thầu tiền sử dụng đất: 16 triệu đồng/m2; Tổng giá trị trúng thầu: 46.040 triệu đồng. Trong đó: Tiền sử dụng đất tạm tính theo diện tích 2.065m2: 33.040 triệu đồng; Hoàn trả ngân sách đầu tư xây dựng chợ Xuân La: 2.000 triệu đồng ; Cam kết hỗ trợ ngân sách địa phương: 11.000 triệu đồng.

Theo Quyết định số 5082/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND Thành phố về phê duyệt đơn giá thu tiền sử dụng đất làm cơ sở nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung của dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị,văn phòng cho thuê Xuân La, quận Tây Hồ, có nội dung: Nghĩa vụ tài chính bổ sung nộp ngân sách là 20.668.367.617 đồng; Nghĩa vụ tài chính khi trúng đấu thầu: 33.040.000. 000 đồng, Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng có trách nhiệm nộp vào ngân sách khoản tiền sử đất đất này và nghĩa vụ tài chính do chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Theo báo cáo, Công ty đã nộp 2 tỷ đồng tiền hoàn trả Ngân sách và 11 tỷ đồng hỗ trợ ngân sách địa phương.

- Tại Thông báo số 174/TB-UBND ngày 17/3/2017 về kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố về dự án đầu tư xây dựng *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* tại phường Xuân La, quận Tây Hồ, UBND Thành phố đã đồng ý về chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án xây dựng *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* sang đầu tư xây dựng Chợ dân sinh, quy mô sau đầu tư đạt chợ hạng 2. Hiện Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện các thủ tục (điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư dự án xây dựng *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* thành đầu tư xây dựng Chợ dân sinh hạng 2; thực hiện nghĩa vụ tài chính với

Nhà nước...) làm cơ sở triển khai thực hiện dự án chợ dân sinh Xuân La có quy mô: Diện tích 2.075 m2 đất; 04 tầng (trong đó có 03 tầng danh cho hoạt động kinh doanh chợ). Thời gian dự kiến hoàn thành theo cam kết của Nhà đầu tư: Quý I/2017 và đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc cấp quy hoạch số 387/GPQH ngày 18/01/2018.

- Theo báo cáo UBND quận Tây Hồ tại văn bản số 907/UBND-TCKH ngày 02/6/2021, quận Tây Hồ đã thực hiện đầu tư cải tạo chợ tạm Xuân La.

- Nguyên nhân chậm triển khai và giải pháp giải quyết:

Thời gian qua, giá thuê văn phòng, trung tâm thương mại sụt giảm, mô hình đầu tư dự án là chợ dân sinh kết hợp với trung tâm thương mại văn phòng không còn phù hợp, hiệu quả không cao. Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh mục tiêu dự án xây dựng *"Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La"* sang đầu tư xây dựng *"Chợ dân sinh"* và đã được UBND Thành phố có ý kiến chấp thuận tại Thông báo số 174/TB-UBND ngày 17/3/2017.

Ngày 18/01/2021, UBND Thành phố tiếp tục có văn bản số 476/UBND-KH&ĐT, theo đó (1) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan giải quyết dứt điểm các tồn tại về tài chính tại dự án (bao gồm tiền trúng đấu thầu, tiền thuế sử dụng đất, tiền chậm nộp), (2) Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng khẩn trương thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và phối hợp với các Sở, Ngành giải quyết dứt điểm các tồn tại về tài chính tại dự án. Phối hợp với UBND quận Tây Hồ và các cơ quan liên quan tổ chức lấy ý kiến cộng đồng và các hộ kinh doanh về dự án chợ dân sinh đảm bảo tính khả thi của Dự án trước khi thực hiện điều chỉnh mục tiêu Dự án.

- Theo báo cáo số 4283/STC ngày 09/7/2021 của Sở Tài chính về tồn tại của dự án trên; trong đó có nêu: Công ty cổ phần xây dựng sông Hồng có văn bản số 63/CTKD&PTDA ngày 29/4/2021 đề nghị điều chỉnh mục tiêu dự án với nội dung: "Giữ nguyên quy mô đầu tư của dự án đã được UBND Thành phố cấp giấy chứng nhận đầu tư, tách chức năng chợ dân sinh ra khỏi dự án..."; UBND Thành phố đã có văn bản số 8639/VP-KT ngày 16/8/2021 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu, đề xuất theo quy định.

Câu 3: Dự án Đầu tư tiếp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội trong quá trình thi công đã gây chia cắt, hư hỏng một số tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, ảnh hưởng đến một số trạm bơm, kênh mương, cống tiêu và diện tích đất nông nghiệp bị ngập úng gây thiệt hại trong sản xuất. Đến nay, UBND huyện Ba Vì đã hoàn thành công tác GPMB được 273,93 ha, đạt tỷ lệ 95,4% nhưng tiến độ thực hiện dự án rất chậm *(đã có mặt bằng nhưng nhiều tháng nay không thi công)*; việc thi công dự án chưa hoàn thành đối với lòng sông, đường hành lang hai bên, thiếu cầu dân sinh, gây nhiều khó khăn cho nhân dân trong việc sản xuất và đời sống hàng ngày. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân? tình hình giải quyết đề nghị của cử tri bổ sung các cầu dân sinh qua sông Tích tại các xã có dự án đi qua? Kế hoạch và tiến độ tổ chức

triển khai từng hạng mục dự án? Đến thời điểm nào thì hoàn thành giai đoạn 1 dự án? (chờ sở Nông nghiệp chỉnh lại)

- Về tiến độ thực hiện dự án.

+ Dự án được triển khai thi công từ tháng 5/2011 đến nay đã hoàn thành khoảng trên 70% khối lượng đoạn 1 giai đoạn I, quá trình thực hiện dự án gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và thi công (bố trí bãi đổ thải, điều chỉnh biện pháp thi công, định mức...). Theo chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, lập hồ sơ điều chỉnh dự án trình UBND Thành phố xin chủ trương điều chỉnh (Tờ trình số 529/TTr-SNN ngày 30/12/2020), trong đó, đề xuất điều chỉnh bổ sung một số hạng mục, điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án và điều chỉnh thời gian hoàn thành đoạn 1 giai đoạn I dự án đến 31/12/2022 (theo quyết định phê duyệt trước đây, đoạn 1 giai đoạn I dự án đã hết thời gian thực hiện).

+ Ngày 24/3/2021, UBND Thành phố có Thông báo số 56/TB-VP về kết luận cuộc họp về xem xét, xử lý khó khăn, vướng mắc dự án Tiếp nước, cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì. Trong đó, đối với đoạn 1, giai đoạn I: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì rà soát toàn bộ quy trình, thủ tục, các bước triển khai, hồ sơ, hóa đơn, biên bản, làm rõ các nội dung phát sinh, tổng hợp hoàn thiện hồ sơ. Đối với đoạn 2 và đoạn 3 thuộc giai đoạn II: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện; nghiên cứu đề xuất đánh giá việc tiếp nước từ sông Tích sang sông Đáy phục vụ sản xuất, dân sinh, góp phần xử lý ô nhiễm môi trường nước sông Đáy.

+ Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì tổ chức thực hiện hoàn thành các nội dung theo chỉ đạo của UBND Thành phố gồm: Hồ sơ đề xuất chủ trương điều chỉnh dự án, Tờ trình UBND Thành phố và dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự đảng UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương điều chinh dự án, dự kiến trình UBND Thành phố trước ngày 15/9/2021.

+ Về kết quả GPMB và thi công: diện tích GPMB đã bàn giao trên địa bàn huyện Ba Vì là 232,34ha/287,18ha (đạt 81,0%, một số diện tích đã được UBND huyện Ba Vì phê duyệt nhưng chưa được bàn giao). Đã thi công cơ bản hoàn thành lòng dẫn đoạn K0÷K18; còn lại đoạn K18÷K27,6 mặt bằng mới được bàn giao một số vị trí, còn xen kẹp vướng mắc nhiều đoạn trên tuyến nên chưa thi công được.

- Về giải quyết đề nghị của cử tri bổ sung cầu dân sinh qua sông Tích tại các xã có dự án đi qua: Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành hồ sơ bổ sung 05 cầu dân sinh vào hồ sơ điều chỉnh dự án.

- Kế hoạch triển khai thực hiện:

+ Đoạn 1 giai đoạn I dự án:

* Công tác GPMB: hoàn thành bàn giao diện tích còn lại trước 31/12/2021.

* Thi công: hoàn thành đoạn 1 giai đoạn I dự án trước 31/12/2022.

+ Giai đoạn II dự án (gồm đoạn 2 và đoạn 3 dự án) và Dự án Tiếp nước từ sông Tích sang sông Đáy qua hệ thống kênh tiêu Săn – Thụy Đức: thời gian triển khai thực hiện từ 2021÷2025 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

Câu 4: Theo phản ánh của cử tri, huyện Chương Mỹ tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch tập trung còn rất thấp mới chỉ đạt 7,61%. Dự án nước sạch từ nguồn nước Sông Đà do Công ty Môi trường đô thị Xuân Mai chủ đầu tư, sau gần 10 năm (từ năm 2013 đến nay) vẫn chưa hoàn thành các hệ thống tuyến truyền dẫn. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới?

Trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã được triển khai đầu tư xây dựng 10 trạm cấp nước nông thôn gồm: (1) Trạm cấp nước thôn Phú Nam An; (2) Trạm cấp nước thôn Phương Hạnh; (3) Trạm cấp nước thôn Tiến Tiên; (4) Trạm cấp nước thôn Nhân Lý; (5) Trạm cấp nước thôn Đồng Ké; (6) Trạm cấp nước xã Hoàng Diệu; (7) Trạm cấp nước xã Phú Nam An; (8) Trạm cấp nước thôn Thái Hòa; (9) Trạm cấp nước xã Hồng Phong; (10) Trạm cấp nước xã Trung Hòa. Tuy nhiên các trạm cấp nước nông thôn hiện nay hoạt động kém hiệu quả, nhiều trạm không hoạt động.

Để cấp nước cho người dân huyện Chương Mỹ, UBND Thành phố đã giao Công ty môi trường đô thị Xuân Mai là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận sử dụng nguồn nước sạch sông Đà tại Quyết định số 6304/QĐ-UBND ngày 21/10/2013, với tổng mức đầu tư khoảng 745,407 tỷ đồng; sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ và hoàn trả từ khấu hao cơ bản; vốn vay ưu đãi từ quỹ đầu tư phát triển Thành phố, vốn tự huy động của doanh nghiệp. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, dự án chưa được hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Thành phố và nguồn vay từ quỹ đầu tư phát triển Thành phố, hiện nay dự án sử dụng nguồn vốn do nhà đầu tư tự huy động.

Theo báo cáo của Công ty môi trường đô thị Xuân Mai tại văn bản số 58/BC-MTĐT ngày 20/8/2021:

1/ Tiến độ thi công hệ thống tuyến ống truyền dẫn:

- Tuyến truyền dẫn D600 đấu nối với nguồn nước sạch sông Đà: Đến ngày 20/8/2021 đã triển khai thi công được 11/13km đạt 85% khối lượng.

- Tuyến truyền dẫn HDPE D300-D200 (trên tuyến Quốc lộ 6 hướng Xuân Mai- Chúc Sơn): Đến ngày 20/5/2021, Chủ đầu tư đã thi công được 14/14km và hiện đang tiếp tục thi công mạng cấp nước và dịch vụ cho các xã theo trục Quốc lộ 6.

- Tuyến ống phân phối và dịch vụ dọc Quốc lộ 6 cấp nước cho các xã trong phạm vi dự án: Hiện nay, Công ty đã triển khai lắp đặt đường ống truyền dẫn và mạng dịch vụ xong và đang cấp nước phục vụ nhân dân các xã, thị trấn, số lượng đồng hồ đo nước đã lắp đặt đạt 6.406 cái sử dụng nguồn nước khai thác từ các

trạm nước nông thôn hiện có (tại thôn Tràng An, thị trấn Chúc Sơn, Trường Sỹ quan Đặc Công, nhà máy nước Lương Sơn).

2/ Kế hoạch triển khai thi công các hạng mục còn lại:

- Các tuyến truyền dẫn: Dự kiến đến tháng 9/2021, sẽ hoàn thành tuyến ống truyền dẫn D600 đến trạm tăng áp X1 và đấu vào mạng cấp hiện có tại Thị trấn Xuân Mai và các xã trong vùng dự án.

- Hệ thống tuyến ống truyền dẫn và mạng dịch vụ cho các xã trong phạm vi dự án:

+ Năm 2021, sẽ đạt tỷ lệ 95% dân số của 02 thị trấn Chúc Sơn, Xuân Mai được cấp nước sạch sông Đà.

+ Các xã Đông Sơn, Đông Phương, Yên Nghĩa, Tiên Phương, Ngọc Hòa, Đại Yên dự kiến sẽ hoàn thành mạng cấp nước trước tháng 12/2021.

+ Các xã dọc tuyến đường Hồ Chí Minh: Thủy Xuân Tiên, Tân Tiến, Nam Phương Tiến phấn đấu hoàn thành trong Quý II/2022.

+ Các xã: Hoàng Văn Thụ, Trần Phú, Mỹ Lương (khu vực Miếu Môn) phấn đấu hoàn thành trong tháng 12/2022.

Tại báo cáo số 268/BC-SXD(HT) ngày 17/8/2021, Sở Xây dựng đã báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, trong đó đối với huyện Chương Mỹ:

+ Giao Công ty môi trường đô thị Xuân Mai: Năm 2021: Hoàn thành mạng lưới cấp nước cho 5 xã trong phạm vi dự án; Năm 2022: Hoàn thành mạng lưới cấp nước cho 5 xã trong phạm vi dự án; Năm 2023: Nghiên cứu phương án hoàn thành mạng lưới cấp nước cho 10 xã; Năm 2024: nghiên cứu phương án hoàn thành mạng lưới cấp nước cho 3 xã;

+ Đồng thời để đảm bảo an ninh an toàn cấp nước, Thành phố cũng đã giao Công ty cổ phần nước Aqua One nghiên cứu phương án bổ sung nguồn nước sạch sông Đà theo hướng Quốc lộ 6 cấp cho Hà Nội (trong đó có huyện Chương Mỹ).

+ Đối với những khu vực khó khăn tại huyện Chương Mỹ các đơn vị xã hội hóa không thể đầu tư mạng lưới cấp nước được, giao UBND huyện Chương Mỹ làm Chủ đầu tư nghiên cứu Dự án cấp nước cho các khu vực còn lại bằng nguồn ngân sách, đồng thời đề xuất cơ chế quản lý vận hành sau đầu tư.

Câu 5: HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội, tuy nhiên kết quả thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn Thành phố còn rất hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc và giải pháp để tháo gỡ trong thời gian tới?

Tính đến hết năm 2020, giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm khoảng 35% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp toàn Thành phố. Trên địa bàn Thành phố đã có 160 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó: có 105 mô hình thuộc lĩnh vực trồng trọt, 39 mô hình thuộc lĩnh vực chăn nuôi, 15 mô hình thuộc lĩnh vực thủy sản và 01 mô hình kết hợp trồng trọt và chăn nuôi. Các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay tuy quy mô còn nhỏ, nhưng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với thực tế của Hà Nội và đang khẳng định được vị thế trong điều kiện hiện nay.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố đã giới thiệu 15 dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao tại 04 Hội nghị "Hà Nội - Hợp tác và Phát triển" các năm 2016, 2027, 2018 và năm 2020. Tuy nhiên, đến nay chưa có nhà đầu tư nào quan tâm, đề xuất, kể cả các Doanh nghiệp lớn như T&T, TH Trumilk đã ký kết biên bản ghi nhớ tại Hội nghị, xong đến nay chưa triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư dự án. Việc thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế và việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn gặp khó khăn như:

(1) Hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, môi trường nước trong sản xuất nông nghiệp đầu tư còn thiếu đồng bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Do vậy, hiện nay mới chỉ có 1 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(2) Chưa hình thành được vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao của Thành phố. Việc nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao còn rất hạn chế.

(3) Nguồn nhân lực quản lý, kỹ thuật về sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn thiếu, năng lực, trình độ còn hạn chế; tỷ lệ người lao động trực tiếp được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn thấp. Chất lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn nhiều bất cập so với yêu cầu phát triển và hội nhập.

(4) Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao còn gặp khó khăn về vốn và quỹ đất: vốn sử dụng cho sản xuất công nghệ cao lớn hơn nhiều so với sản xuất truyền thống; quỹ đất hạn chế, chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng ban đầu cho các dự án công nghệ cao ở Hà Nội cao hơn so với các tỉnh, thành phố lân cận; mặt khác thời hạn cho thuê đất hiện nay ngắn (5 năm), sau đó phải đấu giá lại mới được thuê tiếp nên người dân, doanh nghiệp rất khó yên tâm đầu tư lâu dài.

(5) Còn thiếu những công nghệ cao mang tính tiên tiến hàng đầu, chứa đựng hàm lượng khoa học công nghệ cao áp dụng trong sản xuất nông nghiệp nên chưa tạo ra được sự đột biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

(6) Mối liên kết giữa HTX, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với người dân chưa chặt chẽ, còn thiếu HTX, doanh nghiệp làm đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

(7) Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp còn hạn hẹp, không ổn định, khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế sản xuất một số sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với mức độ đầu tư.

(8) Hạn chế trong việc triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

+ Các tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC của Thành phố đã ban hành tại Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 14/6/2019 của UBND thành phố Hà Nội khó thực hiện, đặc biệt là tiêu chí về diện tích là quá lớn, chưa phù hợp với địa phương. Trong khi đó các mô hình sản xuất ứng dụng CNC hiện nay về cơ bản quy mô còn nhỏ. Để được hưởng hỗ trợ theo chính sách của Thành phố các mô hình sản xuất có ứng dụng CNC phải đảm bảo hai yếu tố: 1) đáp ứng theo tiêu chí của Thành phố, 2) nằm trong vùng sản xuất chuyên canh tập trung. Do đó, các đối tượng thụ hưởng chính sách rất khó tiếp cận chính sách hỗ trợ vì không đảm bảo được 2 yếu tố trên.

+ Trong danh mục các sản phẩm được hỗ trợ chỉ giới hạn một số loại cây trồng, vật nuôi nhất định, trong khi thực tế nhiều mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC nằm ngoài danh mục có tiềm năng phát triển nhưng không được hỗ trợ .

+ Phương thức hỗ trợ theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư, tuy nhiên, đối với phương thức này rất khó triển khai.

+ Còn thiếu hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật nhà lưới, nhà màng, nhà kính cho ứng dụng sản xuất rau, hoa; định mức kinh tế kỹ thuật áp quy chuẩn cho hệ thống tưới tiết kiệm kết hợp cung cấp dinh dưỡng cho các loại cây trồng như tưới thấm, tưới nhỏ giọt, tưới phun, tưới thủy canh tuần hoàn,…

+ Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thủ tục đất đai chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất lúa, lập hồ sơ hỗ trợ các vùng, đối tượng thực hiện sản xuất công nghệ cao; Việc tích tụ ruộng đất gặp khó khăn vì ruộng đất quỹ 1 đã giao cho nhân dân.

+ Việc phối hợp giữa các cơ quan tổ chức thực hiện chính sách như Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường còn chưa thực sự đồng bộ, quyết liệt. Trong quá trình triển khai, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ của địa phương gặp rất nhiều khó khăn do các quy định của Luật Đất đai, Luật Đấu thầu mà chưa được quan tâm hỗ trợ giải quyết…

** Nguyên nhân chính*

- Đô thị hóa tăng nhanh, sự gia tăng dân số kéo theo diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở Hà Nội ngày càng bị thu hẹp dẫn đến phát triển sản xuất manh mún, thiếu bền vững, ô nhiễm, hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như giao thông, thủy lợi, điện, hệ thống xử lý môi trường thiếu đồng bộ..., chưa đáp ứng được yêu cầu về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Quỹ đất dùng cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế, thời hạn thuê đất hiện nay ngắn (5 năm) sau đó đấu giá lại mới được thuê tiếp nên người dân và doanh nghiệp không yên tâm đầu tư lâu dài.

- Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thiếu sự liên kết, hợp tác; do bị tác động mạnh của đô thị hóa nên lực lượng lao động nông nghiệp, nguồn lực đầu tư nội tại cũng ngày càng bị giảm mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật có khả năng và tiếp cận công nghệ cao để ứng dụng, chuyển giao còn thiếu.

- Một số chính sách về nông nghiệp, nông thôn, nhất là chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, thiếu thực tế nên khó thu hút được các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, số doanh nghiệp mong muốn tham gia đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghệ cao còn hạn chế, không ổn định rõ ràng thiếu minh bạch, thiếu bảo hộ.

** Giải pháp tháo gỡ:*

(1) Giải pháp quy hoạch: quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao và công bố công khai quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất rau, hoa, cây cảnh, chăn nuôi, thủy sản tập trung để kêu gọi các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư.

(2) Giải pháp về chính sách: Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, đất đai, thuế, khoa học công nghệ, môi trường,.... để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; Tổ chức nghiên cứu phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực; đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về triển khai thực hiện; tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện theo hướng nâng cao khả năng tiếp cận chính sách đến các đối tượng thụ hưởng chính sách.

(3) Giải pháp về khoa học - công nghệ: Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học, công nghệ để đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp; Tăng cường khuyến khích và phối hợp các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và tăng cường sự kết nối đồng bộ giữa nghiên cứu với chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ với các ngành, lĩnh vực khác để hình thành nền sản xuất nông nghiệp thông minh; Hướng dẫn ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về sản xuất công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

(4) Giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: thực hiện đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao và Đào tạo nghề sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(5) Giải pháp phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động công nghệ cao trong nông nghiệp: Tăng cường tổ chức tham gia chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo nơi giao dịch công nghệ cao trong nông nghiệp để các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật, đầu tư, pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và các dịch vụ

khác nhằm thúc đẩy hoạt động công nghệ cao, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm công nghệ cao trong nông nghiệp

(6) Nghị quyết số 10/2018/NQ-HDDND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố, có một số nội dung cơ chế, chính sách áp dụng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 14/7/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Ngày 13/8/2021, UBND Thành phố đã có văn bản số 2631/UBND-KH&ĐT về việc triển khai thực hiện xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, trong đó UBND Thành phố đã Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất UBND Thành phố những khó khăn, vướng mắc.

(7) Hiện nay, trên cơ sở triển khai thực hiện Nghị định số 57 của Chính phủ nêu trên trên địa bàn toàn quốc có một số khó khăn vướng mắc về về đất đai (tập trung đất đai, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước, nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân,...); các cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi thấp: tín dụng, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao; đầu tư cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ sở chế biến, bảo quản nông sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.... Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã và đang hoàn thiện dự thảo Nghị định hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 14/7/2018 của Chính phủ về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Ngày 02/7/2021, UBND Thành phố đã có văn bản số 2079/UBND-KH&ĐT góp ý dự thảo Nghị định nêu trên.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng cụ thể cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ và Thành phố.

Câu 6: Dự án Nhà máy xử lý nước thải xã Sơn Đồng huyện Hoài Đức được đầu tư xây dựng đã lâu và đã cơ bản hoàn thành nhưng đến nay vẫn chưa đưa vào sử dụng; Dự án Nhà máy xử lý nước thải xã Vân Canh, huyện Hoài Đức có công suất 4.000m3/ngày đêm đã phê duyệt dự án, hoàn thành công tác GPMB từ năm 2016, đến năm 2018 Thành phố có chủ trương xã hội hóa đầu tư dự án. Tổ đại biểu số 24 HĐND Thành phố khóa XV đã tổ chức giám sát và có báo cáo số 62/BC-TĐB24 ngày 24/8/2018 kiến nghị với UBND Thành phố, nhưng đến nay chưa thực hiện. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thực hiện trong thời gian tới?

1. Về Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng (công suất xử lý 8.000 m^3/ngđ):

UBND thành phố phê duyệt đầu tư Dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức tại Quyết định số 5118/QĐ-UBND ngày 26/8/2013, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 28/3/2019, số 1988/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 và số 1044/QĐ-UBND ngày 03/3/2021. Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội (Ban QLDA) được giao làm chủ đầu tư của Dự án. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xử lý nước thải làng nghề.

a. Về tiến độ của Dự án

Công tác thi công xây lắp tại hiện trường: theo báo cáo của Chủ đầu tư, Dự án đã thi công cơ bản hoàn thành các hạng mục trong hàng rào nhà máy, triển khai công tác vận hành các thiết bị trong nhà máy từ tháng 12/2019, duy trì vận hành định kỳ bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị của nhà máy 1 lần/tuần. Đến nay 03/04 gói thầu xây lắp chính đã cơ bản hoàn thành.

Gói thầu số 03 đã thi công hoàn thành 95% khối lượng, phần còn lại do vướng mặt bằng thi công và phải điều chỉnh thiết kế để triển khai. Chủ đầu tư đang phối hợp với Công ty Nước sạch Tây Hà Nội - đơn vị thực hiện công tác GPMB để thống nhất vị trí triển khai và biện pháp thi công đối với đoạn từ ngoài đường TL422 vào nhà máy (khoảng 120m).

Đối với hạng mục Trạm Quan trắc nước thải tự động, liên tục: Thực hiện các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐCP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, UBND Thành phố đã phê duyệt bổ sung hạng mục Trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục cho dự án tại Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13/5/2020. Hiện nay, Chủ đầu tư đang hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4435/SXD-QLXD ngày 02/6/2021 và Văn bản số 5616/SXD-QLXD ngày 05/7/2021.

b. Nguyên nhân, trách nhiệm:

- Nguyên nhân:

Dự án đến nay chưa đủ điều kiện nghiệm thu hoàn thành đi vào sử dụng do một số nguyên nhân chính sau:

(1). Trong quá trình triển khai thi công xây lắp, nhiều hạng mục phải điều chỉnh thiết kế cho phù hợp với hiện trạng và bổ sung thiết kế chi tiết đảm bảo đủ điều kiện thi công, việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế này dẫn đến khối lượng thi công thực tế bị phát sinh tăng so với khối lượng hợp đồng đã ký kết và làm tăng giá trị hợp đồng sau điều chỉnh…

(2). Dự án được phê duyệt từ năm 2013, trước khi các Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 15/6/2015 và số 40/2019/NĐCP ngày 13/5/2019 của Chính phủ có hiệu lực. Để đủ điều kiện bàn giao công trình, cần thiết phải bổ sung hạng

mục trạm quan trắc nước thải tự động liên tục vào dự án theo quy định của pháp luật.

(3). Hiện còn 120m chiều dài tuyến thu gom chưa triển khai thi công được do vướng vào đất của người dân, không có mặt bằng thi công các hạng mục: tuyến ống thu gom nước thải vào nhà máy và tuyến ống xả nước sau xử lý ra môi trường, đang chờ Công ty Tây Hà Nội hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng khu đất để phối hợp triển khai thi công đồng thời các hạng mục trong năm 2021.

- Trách nhiệm:

Dự án chậm tiến độ hoàn thành, UBND Thành phố nhiều lần phải phê duyệt điều chỉnh tiến độ Dự án, trách nhiệm chính thuộc về công tác quản lý dự án của Chủ đầu tư - Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội.

c. Giải pháp:

Để Dự án sớm được hoàn thiện, nghiệm thu hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng đúng tiến độ, UBND Thành phố giao Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội khẩn trương, tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục, hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án và chủ động phối hợp UBND huyện Hoài Đức, Công ty Tây Hà Nội để hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng 120m chiều dài tuyến thu gom của nhà dân để thi công hoàn thiện tuyến ống thu gom nước thải vào nhà máy và tuyến ống xả nước sau xử lý ra môi trường. Hoàn thành toàn bộ dự án và đưa vào vận hành chính thức trong năm 2021.

2. Về Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh (Công suất xử lý 4.000 m3/ngđ):

a. Quá trình thực hiện:

UBND Thành phố đã phê duyệt Dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tại Quyết định số 6427/QĐ-UBND ngày 25/10/2013.

UBND Thành phố giao Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội (Ban QLDA) làm chủ đầu tư thực hiện Dự án.

Ngày 17/3/2017, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 60/TB-VP thông báo ý kiến chỉ đạo của PCT UBND TP Nguyễn Thế Hùng giao Ban QLDA lập đề xuất Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh theo hình thức đối tác công tư.

b. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

Ngày 06/12/2017, Văn phòng UBND Thành phố có Văn bản số 11663/VP-ĐT thông báo ý kiến chỉ đạo của PCT UBND Thành phố Nguyễn Thế Hùng chấp thuận đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tại Văn bản số 7467/KH&ĐT- ĐTCT ngày 23/11/2017; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kêu gọi, lựa chọn nhà đầu

tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố. Đến nay, Dự án vẫn chưa kêu gọi được nhà đầu tư để triển khai thực hiện.

c. Giải pháp:

Để đảm bảo tiến độ, khẩn trương triển khai đưa Dự án vào vân hành sử dụng, giải quyết các vấn đề bức xúc dân sinh môi trường và an sinh xã hội, UBND Thành phố sẽ báo cáo Thường trực Thành uỷ, HĐND Thành phố đề xuất triển khai Dự án theo hình thức đầu tư công từ nguồn ngân sách Thành phố theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định hiện hành khác.

Câu 7: Việc triển khai việc xử lý nước thải tại 80 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng theo phương thức xã hội hóa và việc triển khai xây dựng mạng lưới quan trắc không khí tự động tại các nút giao thông lớn và các khu vực phát triển đô thị kết quả còn hạn chế. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc? giải pháp thời gian tới?

1. Đối với công tác triển khai xử lý nước thải tại 80 làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo phương thức xã hội hoá:

a) Các việc đã triển khai

** Về cơ chế, chính sách:*

UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự thảo Một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn thành phố, trong đó xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ di dời các làng nghề ô nhiễm vào cụm công nghiệp, hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các làng nghề ô nhiễm.

** Về đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung:*

+ Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà – Dương Liễu công suất 20.000 m3/ngày đêm đã đi vào vận hành từ tháng 10/2016, xử lý nước thải cho làng nghề Dương Liễu, Minh Khai và Cát Quế;

+ Nhà máy xử lý nước thải làng nghề Vân Canh công suất 4.000 m^3/ngày đêm tiếp nhận nước thải của các xã: Vân Canh, Kim Chung, Lại Yên, Di Trạch: đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa;

+ Hiện đang đẩy nhanh thi công xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng công suất 8.000 m^3/ngày đêm bằng nguồn vốn ngân sách thành phố (UBND Thành phố giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thực hiện đầu tư)

+ Nhà máy xử lý nước thải làng nghề cơ, kim khí xã Thanh Thùy công suất 1.000 m^3/ ngày đêm đang kêu gọi đầu tư;

+ UBND Thành phố đã kêu gọi đầu tư các dự án xử lý môi trường làng nghề: 08 dự án xử lý nước thải, rác thải tại các làng nghề trên địa bàn các huyện Quốc Oai, Mê Linh, Hoài Đức, Thường Tín với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 569 tỷ đồng;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, đề xuất Thành phố đưa vào danh sách 05 dự án xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề theo hình thức đầu tư công trong

giai đoạn 2021 – 2025 với tổng số vốn khoảng 912 tỷ đồng.

+ Đối với các cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải (17 CCN)/ tổng số 43 CCN:

- Ngày 15/11/2019, UBND Thành phố có Quyết định số 6613/QĐ-UBND cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp đang hoạt động ổn định trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trong đó giao Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội (viết tắt Ban NN&PTNT TP) nghiên cứu lập hồ sơ đề xuất Dự án đối với 17 cụm công nghiệp.

- Ngày 27/12/2019, UBND Thành phố có văn bản số 5749/UBND-KH&ĐT về việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại 17 cụm công nghiệp, trong đó:

(1) Đầu tư trạm xử lý nước thải bằng ngân sách Thành phố tại 11 cụm công nghiệp (CCN: Trường An, La Phù, Lai Xá (Kim Chung), Lại Yên (huyện Hoài Đức); Biên Giang (quận Hà Đông); Tân Hội (huyện Đan Phượng); Câu Nậu, Bình Phú I, Kim Quan (huyện Thạch Thất); Bích Hòa (huyện Thanh Oai); Vạn Điểm (huyện Thường Tín)).

(2) Các nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng trạm xử lý nước thải đối với 04 cụm công nghiệp Đan Phượng, Sông Cùng (huyện Đan Phượng); Thanh Thùy (huyện Thanh Oai) và CCN Chàng Sơn (huyện Thạch Thất) trong giai đoạn mở rộng theo quy hoạch.

(3) Không đầu tư trạm xử lý nước thải tại 02 CCN không còn phù hợp quy hoạch: CCN Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên) và CCN Yên Sơn (huyện Quốc Oai).

b) Nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Việc xử lý nước thải tại khu vực làng nghề, nông thôn rất khó khăn, do các hộ sản xuất làm nghề phân tán trong làng nghề, các hộ đều tận dụng diện tích đất ở để làm cơ sở sản xuất, quy mô sản xuất nhỏ, tự phát; việc thu gom và xử lý chất thải sản xuất rất khó khăn, hầu hết nước thải sản xuất đều được thải chung với đường cống thoát nước thải sinh hoạt của làng nghề. Do đó, kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải lớn, dẫn đến giá thành đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải lớn; tuy nhiên, hiệu quả đầu tư không cao. Đây là trở ngại lớn khi kêu gọi xã hội hóa.

- Một số làng nghề sản xuất theo mùa vụ, việc gây ô nhiễm sẽ theo mùa vụ; sản lượng bấp bênh nên lượng nước thải không ổn định, dẫn đến hiệu quả đầu tư không cao.

** Nguyên nhân khách quan:*

- Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cho hoạt động môi trường còn thiếu, chưa hấp dẫn thu hút đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải hay sản xuất sạch ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường;

- Chưa có tiền lệ thu giá dịch vụ xử lý nước thải đối với các làng nghề, do đó việc các hộ dân trong làng nghề chưa sẵn sàng đóng giá dịch vụ xử lý nước thải để vận hành hệ thống XLNT tập trung.

c) Giải pháp

- Do đặc điểm làng nghề sản xuất theo mùa vụ, sản lượng không ổn định, nên tiếp tục quan trắc, rà soát để có chuỗi số liệu đánh giá chính xác để phân loại danh mục các làng nghề thực sự ô nhiễm do hoạt động sản xuất, đề xuất xử lý nước thải các làng nghề theo thứ tự ưu tiên;

- Xây dựng tiêu chí di dời các làng nghề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nghiêm trọng vào các cụm công nghiệp tập trung;

- Kêu gọi đầu tư 48 cụm công nghiệp phát triển làng nghề trên địa bàn các huyện Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thanh Trì và quận Hà Đông với tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 8.983,8 tỷ đồng để thu hút, di dời các làng nghề vào cụm công nghiệp và Đẩy nhanh tiến độ xây dựng 11 hệ thống xử lý nước thải tập trung (trong tổng số 17 cụm công nghiệp còn lại chưa được đầu tư hệ thống XLNT tập trung) để hoàn thiện cơ sở hạ tầng di dời các làng nghề vào cụm công nghiệp;

- Các làng nghề ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng không thể di dời sẽ phải xây dựng hệ thống XLNT tập trung;

- Ban hành một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề trên địa bàn thành phố trong đó xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ di dời các làng nghề ô nhiễm vào cụm công nghiệp, hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các làng nghề ô nhiễm làm cơ sở đề xuất dự án đầu tư theo cơ chế xã hội hóa, làm hành lang pháp lý cho các nhà đầu tư tham gia;

- Xây dựng cơ chế giá dịch vụ trong lĩnh vực xử lý môi trường làng nghề áp dụng trên địa bàn Thành phố;

- Tiếp tục triển khai đầu tư các công trình bảo vệ môi trường cho các làng nghề bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố và xã hội hóa.

2. Việc triển khai xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường không khí tự động tại các nút giao thông lớn và các khu vực phát triển đô thị còn hạn chế:

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND Thành phố giao tổ chức quản lý, vận hành ổn định, liên tục 34 trạm quan trắc không khí tự động trên địa bàn Thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường liên tục cập nhật Dữ liệu chỉ số chất lượng không khí AQI trên địa bàn Thành phố trên website https://moitruongthudo.vn để toàn bộ người dân, du khách nước ngoài theo dõi. Đồng thời, gửi thông tin chất lượng không khí hàng ngày tới 15 đơn vị báo chí, truyền hình để phục vụ công tác tuyên truyền, cụ thể: 04 đài truyền hình; 11 cơ quan báo chí, báo điện tử để đưa các bản tin môi trường không khí trên các phương tiện truyền thông đại chúng, kịp thời khuyến cáo tới người dân các biện pháp bảo vệ, phòng ngừa trong điều kiện chỉ số chất lượng không khí AQI có ảnh hưởng tới sức khỏe.

UBND Thành phố đang giao Sở Tài nguyên và Môi trường là Chủ đầu tư thực hiện Dự án Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Quy mô hợp phần mạng lưới quan trắc môi trường không khí bao gồm: Xây dựng mới 15 trạm quan trắc cố định tự động liên tục và 1 xe quan trắc tự động lưu động; Lắp đặt 03 thiết bị quan trắc phóng xạ (01 thiết bị được lắp đặt trên xe quan trắc tự động di động, 02 thiết bị lắp đặt trên trạm quan trắc không khí cố định); Bổ sung thiết bị trạm quan trắc không khí Minh Khai gồm 1 bộ thiết bị quan trắc liên tục chỉ tiêu Benzen, độ ồn, thiết bị hiệu chuẩn- hiệu chỉnh cho các máy phân tích. Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tham vấn ý kiến tư vấn thiết lập mạng lưới quan trắc của các chuyên gia Pháp và các nhà khoa học trong nước đảm bảo kỹ thuật và hiệu quả đầu tư dự án.

a) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Quy mô hợp phần mạng lưới quan trắc môi trường không khí bao gồm: Xây dựng mới 15 trạm quan trắc cố định tự động liên tục, lắp đặt 03 thiết bị quan trắc phóng xạ (01 thiết bị được lắp đặt trên xe quan trắc tự động di động, 02 thiết bị lắp đặt trên trạm quan trắc không khí cố định) dự kiến được lắp đặt tại nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn các quận, huyện thuộc Thành phố. Do đó, công tác khảo sát, thống nhất vị trí địa điểm lắp đặt đối với các ngành, UBND các quận, huyện, thị xã cần nhiều thời gian. Bên cạnh đó, công nghệ quan trắc môi trường tự động là công nghệ mới tiên tiến, hiện đại chưa có nhiều văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn nên cần nhiều thời gian để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở và báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án theo ý kiến thẩm định của các ngành và đơn vị liên quan.

b) Giải pháp

Để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động tại các tuyến giao thông, nút giao thống lớn của Dự án, UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành có liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VPUBTP: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH H.Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Ngọc Anh